



Thánh vật ở Sông Tô Lịch

Cty liên doanh XD VIC trúng thầu gói thầu 07 dự án cải tạo hệ thống thoát nước HN. Công việc cụ thể là nạo vét và kè đá dọc bờ sông Tô Lịch. Tác giả bài viết này là ông Nguyễn Hùng Cường đội trưởng đội XD số 12 trực tiếp chỉ huy thi công đoạn sông qua làng An Phú, P Nghĩa Đô, Q Cầu Giấy. Và mọi việc kỳ bí và đáng sợ bắt đầu từ đây. Có thể là sự trùng hợp ngẫu nhiên nhưng cũng có thể là chuyện tâm linh chúng ta chưa giải thích được.

Trước khi thi công, với tư cách chỉ huy công trường tôi có mời ông Phạm Ngọc Anh kỹ sư thủy lợi làm chuyên viên kỹ thuật. Ngay ngày đầu tiên khi khảo sát thực địa, ông Anh phát hiện một ngôi Đền rất lớn ở bờ sông phía An Phú. Đó là ngôi Đền Quán Đồi có từ thời Lý. Ông Anh nói luôn: “cậu không nên nhận thi công đoạn sông này. Nguy hiểm lắm”. Rất ân hận, tôi đã không nghe theo lời khuyên này.

Ngày 15/8/2001 tôi vừa làm lễ trong đền Quán Đồi, vừa cho máy xúc, máy ủi xuống bờ sông khơi công. Vừa thấp được mấy nén hương thì tự nhiên lửa trong nắm hương cứ bùng bùng cháy rực, đồng thời ngực tôi đau buốt. Mãi mới dập được lửa, cầm lên bát hương thì công trường báo có sự cố. Vái vội mấy vái, tôi chạy ra ngoài. Thì ra ngoài công trường sau khi đắp đê bơm nước ra, anh em phát hiện rất nhiều cọc gỗ lim đóng theo những hàng ngắn, bố trí rất lạ. Cũng là vô sự, vô sách, tôi chỉ huy cho máy nhỏ cọc lên. Máy vừa nhỏ được 2 chiếc cọc, thì tự nhiên như có một lực gì đẩy, chiếc máy xúc tự trôi xuống sông, không có cách gì giữ được. Đồng thời đê ngăn nước vỡ, nước tràn vào ngập kín chiếc máy xúc. Cũng gần như cùng lúc ấy có tiếng người hét lên. Trong đồng bùn mà máy xúc đã xúc lên bờ có lẫn rất nhiều xương người, xương thú vật, rất nhiều đồ gốm, đồ sắt, đồ dùng như bát đĩa, dao, liềm, kim khâu, tiền đồng, tiền cổ. Biết là gặp chuyện lớn, tôi cho dừng thi công, yêu cầu công nhân gom tất cả đồ cổ, xương người lại và báo với Bảo tàng HN. Ông Phạm Kim Ngọc GD Bảo tàng HN và nhiều nhà khoa học đã đến hiện trường thu nhặt cổ vật mang về bảo tàng. Tối hôm đó, anh Hùng, người lái máy xúc nhỏ cọc, đang khỏe mạnh vừa về đến nhà chợt lên cơn động kinh, mắt trợn, miệng sủi bọt mép, người cứ quay tròn như gà bị cắt tiết. Cả nhà anh Hùng biết có sự lạ, sấm lể ra bờ sông vừa khóc vừa lể. Thật sợ, vừa lể xong, đốt vàng mã được một nửa thì điện thoại ở nhà báo tin anh Hùng đã tỉnh lại.

Không biết làm cách nào, nghe bạn bè mách, tôi phóng xe đi Hải Phòng mời 1 thầy pháp nổi tiếng về trừ tà. Vừa nói chuyện với thầy, tự nhiên thầy trừng mắt: “Này, chỗ ấy âm khí nặng nề, sức tôi không trừ được”. Năn nỉ mãi thầy mới đi về HN mà cũng chỉ dám làm lễ cầu an ở bờ sông và ngay đêm đó về HP.

Mấy ngày sau, Bảo tàng HN tổ chức 1 hội thảo khoa học, hội tụ rất nhiều các nhà khoa học cả về sử học, bảo tàng, tâm linh... Kết luận của giáo sư Trần Quốc Vượng được chất nhận: đây là trận đồ bát quái yểm trấn giữ cửa thành Đại La từ thế kỷ IX. GS cũng đề cập đến lực lượng âm binh tại đây và dặn tôi phải cẩn thận kẻo ảnh hưởng đến sức khỏe và tính mạng công nhân.

Tôi cùng anh em công nhân thu nhặt hết tất cả xương người liệm vào tiểu và chôn ở bờ sông, hàng ngày cất cử người hương khói. Nhưng công việc không tiến triển được. Cứ đắp

đề lên, lại vỡ. Anh em công nhân ở công trường thì luôn luôn mơ thấy ma quỷ và thường gặp tai nạn lao động. Vết được chút bùn nào lên thì cũng thấy xương người, có khi cả đầu lâu. Chúng tôi liệm hết vào tiểu đêm chôn gần đó.

Một mặt tích cực đổi mới kỹ thuật thi công, mặt khác tôi vẫn tiếp tục mời thầy cúng trừ tà giải hạn. Nhưng tất cả các thầy bắc, nam đều bất lực. Công nhân toàn nằm mơ thấy những người mặc áo the, khăn xếp đánh đuổi không cho nằm. Nhiều người đã bỏ việc không dám ở lại. Anh Thương quê ở Nghệ An là công nhân xây lắp ngử ở lán công trường, đêm nào cũng mơ thấy 1 bà cụ hiện lên nắm tóc đuổi đi và nói “Đây không phải chỗ kiếm ăn của mày, về quê mà sống”. Anh Thương không chịu bỏ đi, còn khuyên nhiều công nhân ở lại làm. Được 3 hôm vợ anh làm cấp dưỡng cho công nhân bị bỏng độ 3 toàn thân. Sợ quá anh đưa vợ đi bệnh viện và bỏ việc luôn.

Đến tháng 11/2001 nhờ tích cực vận động tôi đã mời được thượng tọa Thích Viên Thành ở chùa Hương về làm lễ cúng cho tôi ở hiện trường. Vừa đến hiện trường thầy đã ngồi xuống nhắm mắt niệm Phật. Niệm 1 lúc thầy đứng lên nói: Đây là trận đồ trấn yểm rất nguy hiểm. Vì các đệ tử thầy sẽ lập đàn tràng hoá giải. Sau đó thầy lập đàn tràng ở bờ sông hoá giải trấn yểm. Lễ xong thầy Thích Viên Thành nói với mọi người, “mặc dù thầy đã cố hoá giải nhưng anh em phải cẩn thận, còn anh Cường thì phải chịu nhiều hậu quả, gia đình, anh em con cháu cũng gặp họa. Rồi buồn buồn thầy nói: vì cái đàn tràng này tính mạng thầy cũng khó giữ”, Ba tháng sau thầy Thích Viên Thành hoá. Các đệ tử nói trước khi mất thầy còn nói thầy mất vì trận đồ yểm ở sông Tô Lịch.

Nhưng công việc cũng không tiến triển được. Đê đắp lên là vỡ, kè thép không vỡ thì nước sủi từ dưới lên. Đặt đá xuống thì đá chìm ngấm. Để kiểm tra địa tầng tìm kiếm biện pháp thi công mới tôi thuê 1 dàn khoan thăm dò đến khoan mấy mũi. Dàn khoan dựng ở giữa sông, đội khoan hạ mũi khoan. Lạ thay cứ hạ mũi khoan xuống 1 đoạn là mũi khoan gãy. Ba lần như vậy họ lẳng lặng tháo dàn khoan đi mất, không cần đòi tiền. Công nhân thì vẫn hoang mang vô cùng. Anh Hoàn quê ở Ninh Bình làm đốc công, có hôm vừa dẫm chân lên đầu cột gỗ thì ở quê nhả lên bố anh ốm thập tử nhất sinh phải cấp cứu. Anh Nguyễn Văn Nông, thủ kho là người tích cực trong việc thu lượm các hài cốt và di vật thì mẹ bị tai biến mạch máu não. Sau khi thầy Thích Viên Thành làm lễ hoá giải yểm trừ, anh Trần Văn Lợi người Bắc Giang xông xáo nhất nhảy xuống lòng sông vét bùn. Vừa lên bờ tắm rửa xong thì nghe tin nhà ở quê bị cháy rụi, một đứa cháu rất thân với anh đột nhiên chết. Các công nhân sợ hãi nghỉ việc cả. Chiều chiều đứng bên bờ sông hoang vắng lòng tôi bồng chua xót. Tôi có tội gì đâu mà Thánh thần hại tôi đến nỗi này....

Hết phần 1

Thấm thoát đã cuối năm , trời trở rét , chỉ còn anh em than thiết với tôi là ở lại làm . Tôi đóng cọc thép sâu tới 4 m rồi làm cừ thép chắn nước : Lạ thay cứ bơm sạch nước thì cừ lại vỡ . Lúc này một số báo chí đã nói tới những sự kỳ lạ xung quanh công trình sông Tô Lịch đoạn qua làng An Phú này . Bảo tàng Hà Nội , rồi viện tâm lý , các nhà ngoại cảm cận tâm lý đều đã tổ chức các cuộc họp tại công trình .Kết luận cuối cùng là ...không giải thích được .Phía các nhà sử học khảo cổ học thì giải thích đây là di tích namù trong quần thể chính của Tây thành Đại La. (có thể là Ngọ môn).Nhiều người còn yêu cầu khôi phục di tích này ,phía các nhà tâm linh ,dịch học thì nói đây là một trận đồ trấn yểm tà ma, không cho phép xâm phạm kinh thành , vì là trận đồ nên đã giam giữ rất nhiều ma mãnh, những bộ

xương người mà tôi đào được rất có thể là xương người bị té sống chôn lúc làm lễ trấn yểm .Cũng theo họ tôi đã động đến trận đồ , phá hủ nó , giải thoát cho bao nhiêu tà ma nên nó ám vào làm hại những người có mặt lúc đó, mặt khác thánh thần cũng oán giận việc làm của chúng tôi nên ra tay trừng phạt . Chuyện thánh thần ma quỷ thì không ai nhìn thấy , nhưng những sự rủi ro mà chúng tôi phải chịu đựng thì quả là đáng sợ . Có một hôm đóng cửa mới , bơm nước cạn chuẩn bị để kê bờ thì phát hiện có thêm một cọc gỗ . Dùng máy xúc nhỏ mãi không được , tôi giao nhiệm vụ cho anh Thủy (Người Ninh Bình)xuống chặt cụt đi để lấy chỗ làm . Ngay đêm hôm đó anh bị cảm nặng sốt cao phải đưa vào bệnh viện . Nhưng kinh khủng hơn sáng hôm sau điện thoại từ gia đình anh điện lên mẹ anh bị tai nạn giao thông chấn thương sọ não .Đến chiều thì tin lên đưa con anh đang học lớp 7 bước từ trên hè xuống sân ngã gãy xương đùi , mặc dù từ hè và sân chỉ chênh nhau 30 cm . Đến sáng hôm sau thì mẹ anh bị đứt mạch máu não. Đang sốt hừ hừ anh Thủy cũng phải vùng dậy chạy vào đền làm lễ mới bỏ về . Sau này tôi mới biết nhà anh còn gặp nhiều chuyện không may nữa, phải cúng lễ rất nhiều anh mới sống sót được.

Nhưng bỏ không làm nữa cũng không được, đã đổ hết vốn liếng vào đây rồi bỏ đi thì không chỉ chết một mình tôi mà còn chết cả nhà , cả họ.Xin nhắc là công ty VIC trúng thầu nhưng làm từng đoạn, các đội nhậ khoán lại, phải tự bỏ tiền ra làm rồi thanh toán sau. Mặc dù tôi đã báo cáo lãnh đạo công ty nhiều lần, báo chí cũng đã nói đến chuyện này nhưng ông Nguyễn Quang Hưng- Giám đốc công ty vẫn không quan tâm giúp đỡ, ngược lại ông còn nhạo báng chê trách chúng tôi không biết làm việc . Vì vốn liếng , vì sĩ diện của một kỹ sư xây dựng tôi bàn với anh em thân tín quyết tâm làm đến cùng. May thay có ông Nguyễn Trương Tiểu.Chủ tịch Hội đồng Quản trị VIC ủng hộ tôi rất nhiều trong công việc (hiện nay ông Tiểu đang làm Phó tổng giám đốc Tổng công ty xây dựng Hà Nội). Được sự giúp đỡ của ông , tôi đã mời được thầy Mão, một thầy tứ phủ nổi tiếng, nhà ở Vĩnh Tuy-Hà Nội, đến làm lễ tại công trường .Nhiều lần tôi và ông Tiểu đến mời ông Mão và cuối cùng đến 6/2002 ông Mão nhận lời lập đàn tràng giải trận đồ bát quái cho tôi.Đàn lớn lắm , có đủ cờ phướn , hương án , lễ mọn ,hoa quả có dĩ . Trong danh sách chủ lễ có toàn bộ ban giám đốc công ty VIC, nhưng ông Hưng không đến dự.Cúng lễ hai ngày, hai đêm , hàng trăm người đến xem âm ỉ một khúc sông.Cúng xong ông Mão nói với tôi :”Cậu đào khúc sông này là cậu khổ rồi.Bây giờ cậu có thể làm xong việc, nhưng nhà cậu sẽ gặp nhiều tai vạ lớn , cậu sẽ mất tất cả những gì quý giá nhất , anh em cậu sẽ tán gia bại sản , gặp nhiều sự oan khuất .Tôi làm lễ cho cậu cũng sẽ bị trả giá .Mặc dù không chết nhưng e rằng khó được như trước “.

Ngay sau khi ông Mão lễ xong , chúng tôi cùng về đến nhà ,thì ông Mão ngất đi . Từ lúc đó trong gần nửa tháng người nhà ông Mão đưa ông đi khắp các bệnh viện , không bác sĩ nào biết ông mắc bệnh gì , còn ông Mão thì lúc mê lúc tỉnh , lúc thì kêu khó chịu trong người, lúc thì kêu đau đầu...

...Cứ như vậy mãi sau ông mới khỏi , nhưng từ đó sức khỏe yếu hẳn đi .Trước đây tôi không tin là thầy Thích Viên Thành chết vì tai họa sông Tô Lịch , nhưng từ khi chứng kiến ông Mão ốm thì tôi tin rằng thầy Thích Viên Thành chết vì ma sông Tô Lịch thật. Nhưng lạ nhất là từ lúc lập đàn tràng lần thứ 2 do ông Mão chủ lễ,công việc có suôn sẻ hơn. Cứ dựng lên không bị phá nữa , kê đập cũng không bị sụt lở , chúng tôi làm được gần 150m dài , quá 1/3 đoạn sông tôi nhận .Đến đây thì tôi kiệt sức , vốn liếng vay mượn khắp nơi rồi không thể vay mượn thêm được nữa.Tôi quyết định ngừng công việc tại đây .

Nhưng tai họa thì không dừng lại , vào đúng ngày tôi hết sạch tiền , định cho anh em nghỉ việc thì tự nhiên một anh công nhân lên cơn động kinh ngay tại công trường , miệng sùi bọt mép , mất hoàn toàn ý thức . Lúc tan cơn co giật anh vẫn mê sảng mồm lảm nhảm : Trá tao đây , trá tao đây . Ngay hôm sau tôi được tiếp một người quen mới từ Lào về . Đó là anh Tuấn một cán bộ ở Ủy ban dân tộc Trung ương . Năm trước , trong lúc chúng tôi đào trong trận đồ bát quái anh có đến thăm và chọn trong các đồ cổ xức ở dưới sông lên , xin một cái bát hoa cúc đời Lý Anh mang về bày ở trong nhà . Từ ngày ấy gia đình lục đục, làm ăn thất bại . Vừa rồi anh có đi công tác sang Lào , có một ông thầy cúng vừa nhìn thấy anh đã hốt hoảng :” Anh có cầm vật gì của người âm không ?”.Anh trả lời : “Không có ạ”.Ông thầy cúng lắc đầu :” Anh phải nhớ lại thật kỹ đi,tôi thấy sau lưng anh có rất nhiều người âm đang đòi anh cái gì đấy , hình như là bát ăn cơm thì phải . Anh lấy của họ ở dưới sông làm họ không có cái bát ăn cơm. Anh phải trả họ ngay không thì gay go đấy .”

Anh Tuấn nhớ lại chuyện cái bát sợ quá phải bỏ dở chuyến công tác , quay về Hà Nội sắm lễ vật làm lễ tạ tội và trả cái bát vào lòng sông đúng chỗ tôi đã mức lên .Hôm đó là ngày 24/7/2002.

Chuyện còn rất dài, tai họa còn rất nhiều . Ba ngày sau đó , bố đẻ tôi đột ngột ra đi và nhiều chuyện nữa đã xảy ra tôi sẽ kể chi tiết sau .Bởi ngay đến hôm nay gia đình tôi vẫn còn phải chịu nhiều oan khuất. Đã có quá nhiều người chết, quá nhiều người bị tai nạn, bị thương tật. Tôi cầu mong thần thánh mười phương cứu giúp gia đình nhà tôi.

PHÁT LỘ TRẦN YẾM Ở SÔNG TÔ LỊCH (HÀ NỘI)

Posted by [chiase](#) on April 17th, 2007

Ngày 21/9/2002, Báo Kinh Tế và Xã Hội đã đăng một bài về sự phát hiện trên sông Tô lịch, phía cửa Tây của La Thành, một hiện tượng chấn yểm của người xưa.

Hiện tượng này đã gây xôn xao dư luận của Hà Nội và cả nước về những kỳ bí đang xảy ra vào đầu thế kỷ 21 - Khi mà KHKT đang phát triển như vũ bão.

Tóm lược sự việc như sau: Vào ngày 27/9/2001, đội thi công số 12 -Thuộc Công ty xây dựng VIC, trong khi nạo vét sông Tô Lịch, thuộc địa phận làng An Phú - Phường Nghĩa Đô - Quận Cầu giấy - HÀ NỘI đã phát hiện được di vật cổ rất lạ và huyền bí. Đó là 7 cây gỗ được chôn đứng dưới lòng sông, tạo thành một đa giác đều, tại đó có các bộ hài cốt bị đóng đinh bả vai, táng giữa các cọc gỗ đó. Ngoài ra còn phát hiện được tám gỗ Vàng tâm có hình Bát quái, một số đồ Gốm, xương Voi, Ngựa, dao, tiền đồng.

Sau khi đã rút những cọc gỗ đó lên, lấy các bộ hài cốt đem lên Bát Bạt -Hà tây (là nơi nghĩa trang chôn cất chung của TP. Hà nội), thấy có rất nhiều hiện tượng kỳ lạ xảy ra. Nào là các việc chuẩn bị tiến hành thi công bị rối tung lên, máy xúc KOMATSU tự nhiên lao xuống sông. Nào là một số người đang làm việc tự nhiên ngã lăn ra đất, chân tay co rúm, cứng đờ, lưỡi thè ra ngoài và trở nên hoàn toàn mất tư thức trong nhiều giờ. Địa tầng của cả khu vực thi công tự nhiên biến đổi, không giống như khảo sát ban đầu; Thử đưa la bàn vào khu vực đó thấy kim la bàn quay tít.

Một năm sau sự việc trên, có hàng loạt sự kiện ngẫu nhiên xảy ra, gây kinh hoàng cho toàn đội xây dựng số 12, là đội đã trực tiếp thi công khu vực trên. Bản thân, gia đình, anh em

của những người công nhân trực tiếp ngập lặn vớt hài cốt, nhỏ cọc đóng dưới lòng sông liên tục bị các tai nạn thảm khốc như chết, bệnh tật, tai nạn. Sự việc lên đến đỉnh cao khi có tới 43 người thợ bỏ không dám tiếp tục làm việc tại công trường nữa. Trong số đó nhiều người không nói rõ lý do, cũng không đòi hỏi vật chất mà đáng ra họ được hưởng.

Ngày 9/10/2001, những người thợ đã mời một thầy theo đạo Tứ phủ đến giải thích, theo nhận định của Thầy thì đây là một đạo Bùa Bát quái trận đồ được chôn yếm lâu đời để chắn yếm Long mạch của khu vực này. Sau đó các công nhân lại tiếp tục mời Thượng tọa Thích Viên Thành tới. Thượng tọa Thích Viên Thành đã cho 5 đệ tử lập đàn tràng, làm lễ Hàn lại Long mạch. Theo một số người nói lại (tôi không có điều kiện kiểm tra). Chỉ hơn 1 tháng sau, Thượng tọa Thích Viên Thành đã bị bệnh chết.

Các nhà khoa học đã có những đánh giá sơ bộ, song cho đến nay vẫn chưa có kết luận nào khả dĩ có thể lý giải và khắc phục các sự việc trên.

Giáo sư Trần Quốc Vượng có kết luận như sau: “Trước đây, cổng Hoàng thành ngoài lính còn có Thần chắn giữ 4 cửa (Thăng Long Tứ trấn) và có yếm bùa hay còn làm lễ Hiến Sinh. Như vậy đây là cổng thành phía Tây của La thành. Thông qua tính tương đối thống nhất giữa niên đại của Tiền và đa số đồ gốm cho thấy niên đại của địa điểm này trong khoảng thế kỷ 11 cho đến 14, thuộc vào thời Lý -Trần Việt Nam hay thời Tống của Trung Quốc.

Sự trùng hợp ngẫu nhiên giữa hiện tượng sông Tô bị lở do đổi dòng và mất nhà Vua bị đau, đã tạo ra một lễ trấn yếm, trong đó có những bộ xương người cùng những hiện vật khác chằng. (Ở đây GS Trần Quốc Vượng muốn nhắc đến sự tích Ông Dầu bà Dầu trong chuyện cổ tích Việt nam - Người viết). Đó là một phần của những gì đã đăng tải trên tờ báo. Gần đây, một người bạn của tác giả có cho biết: Đài truyền hình có phát tin người ta đã chuẩn bị khôi phục lại hiện trạng di vật như lúc ban đầu.

Người viết bài này lại có ý kiến khác hẳn: Theo thiện ý của người viết, đây là một hiện tượng chắn yếm nhằm cắt và bế Long Mạch, chặn đường của Khí. Ai đã chắn yếm vị trí này và mục đích sự chắn yếm này để làm gì?. Theo thiện ý của người viết: Đây là tác phẩm của Cao Biền, Tiết độ sứ của TQ vào thế kỷ 8 -Tức là trước thời nhà Lý khoảng 200 năm.

Người viết xin được chứng minh như sau: Trước hết nói về ý kiến của GS Trần Quốc Vượng; người viết cũng đồng ý rằng đây là một sự chắn yếm sông Tô lịch, song không chỉ căn cứ vào niên đại của một số đồ gốm nhặt được mà cho rằng sự việc xảy ra vào thời Lý -Trần. Nếu theo Truyền thuyết “Tại sao sông Tô lịch và sông Thiên Phù hẹp lại” hay truyền thuyết “sự tích Ông Dầu bà Dầu”, tác giả của sự việc trên là các vị Vua nhà Lý, nhằm trấn yếm sự Báo thù của Ông bà Dầu, thì không có sự việc sông Tô Lịch và Thiên Phù cứ ngày càng hẹp lại, đến nay chỉ còn là một con sông nhỏ xíu, làm nhiệm vụ thải nước bẩn cho Hà Nội. Ta nhớ rằng theo sử sách sông Tô lịch ngày xưa rất rộng, trên bến, dưới thuyền, là trục Giao thông chính thừa ấy. Mặt khác thời Lý Trần có rất nhiều nhà Phong Thủy Việt nam tài giỏi như: Thiên sư Định không làng Cổ pháp (Sư thọ 79 tuổi -Năm Bính tư 808), Sư La chân Nhân (852 -936), Sư Vạn Hạnh..

Dĩ nhiên các vị sư đó không thể nào để cho các Vua Lý chấn yểm sông Tô Lịch và Thiên Phù, để đến nỗi sông Tô Lịch và Thiên Phù cứ ngày càng hẹp lại và Ngôi báu Vua Lý chẳng bao lâu về tay nhà Trần. Dòng họ Lý bị tuyệt diệt đến nỗi chỉ có người nào đổi qua họ Nguyễn mới thoát khỏi.

Bây giờ ta xét sự việc dưới một góc độ khác qua các sự kiện Lịch sử và các truyền thuyết còn lưu lại trong dân gian.

Theo Việt sử lược: Thành Đại La được xây dựng vào thế kỷ 7 có tên là Tống Bình. Năm thứ 2 niên hiệu Trường khánh (Nhâm Dần -822), Vua Mục Tông nhà Đường dùng Nguyên Hỷ làm quan đô hộ. Nguyên Hỷ thấy cửa thành có dòng nước ngược sợ rằng dân ở thành có ý đồ phản nghịch, liền sai Thầy bói gieo 1 quẻ. Thầy bói nói rằng: Sức ông không đủ để bồi đắp thành lớn, 50 năm sau, có một người họ Cao đóng đô tại đây mà xây dựng Vương phủ .

Tới đời vua Đường Y Tôn (841 -873), Cao Biền được cử sang đất Việt làm Tiết Độ sứ. Cao Biền là một con người đa hiệu: Vừa là một vị Tướng, vừa là một nhà Phù thủy, một Đạo sĩ, cũng là một nhà Phong thủy có tài. La Thành được Cao Biền sửa chữa, chỉnh đốn lại cho hợp Phong Thủy vào các năm: 866, 867, 868. Theo truyền thuyết, khi Cao Biền xây dựng lại thành Đại La, thì khu vực thi công có hiện tượng sụp lở đất. Cao Biền liền tiến hành chấn yểm Thần sông Tô lịch và một số điểm khác như đền thờ Thần Bạch mã, núi Tản Viên. Sau đó công việc xây dựng mới có thể hoàn tất.

Tới đây, ta nhớ lại một truyền thuyết khác của dân tộc Việt nam. Đó là “Truyền thuyết Thành Cổ Loa” Tương truyền rằng khi xây dựng thành Cổ loa, An Dương Vương cũng xây mãi mà thành vẫn bị đổ. Khi đó Rùa Thần hiện ra chỉ cách cho xây và cho một cái móng chân, lúc đó thành Cổ loa mới có thể xây dựng xong”.

Về mặt địa lý, La thành và Thành Cổ loa cách nhau không xa (Theo đường chim bay chỉ vài chục km).

Tới đây, ta buộc phải tự đặt câu hỏi: Có sự trùng hợp giữa hiện tượng sụp đất của Thành Cổ loa, sự sụp đất của thành Đại la và sự sụp lở đất không thể khắc phục được trên công trình nạo vét sông Tô Lịch?.

Qua hai truyền thuyết trên, bỏ qua các sự việc có tính chất dị đoan, chúng ta phải chấp nhận một sự thực là: Vùng đất từ đầu nguồn sông Tô Lịch kéo dài đến Cổ Loa - Đông Anh HÀ NỘI là một vùng đất có địa tầng địa chất không ổn định. Ta cũng cần phải nhớ rằng: Núi Tản viên nằm ở hướng Tây Hà Nội. Mặt khác phía Tây và Tây Bắc của La Thành là một vùng núi non trùng điệp của các tỉnh HÒA BÌNH, SƠN LA, LAI CHÂU... Theo định nghĩa của môn Phong Thủy, Long Mạch xuất phát từ những rặng núi cao. Núi mà từ đó khởi nguồn Long mạch gọi là Tổ sơn. Ngoài ra Long mạch còn xuất phát từ những khu vực khác gọi là Thiếu sơn. Ta cũng biết rằng thiên khí từ trên trời luôn có tính chất giáng xuống, các đỉnh núi cao là những antenna tiếp thu sinh khí. Từ những sự việc trên, ta cảm nhận được rằng có một Long mạch rất lớn bắt nguồn từ núi Tản Viên và các rặng núi phía Tây, Tây bắc của Thành Đại la kéo dài qua thành Đại La theo dọc sông Tô Lịch (khí thường đi theo nước),

chạy qua khu vực Hồ Tây bây giờ (Hồ Tây trước kia là một khúc của dòng sông Hồng), sau đó sang tới tận địa phận Cổ Loa - Đông Anh - HÀ NỘI và còn theo hướng Đông, Đông Bắc đi tiếp .

Chính vì có Long mạch này mà Cao Biền phải vô cùng bận tâm, khổ trí nhằm tiêu diệt hoặc chấn yểm. Có rất nhiều truyền thuyết về Cao Biền liên quan đến các khu vực khác nhau của Long mạch này. Ta có thể kể ra đây những hoạt động của Cao Biền liên quan đến các khu vực của Long mạch này: Đầu tiên là truyền thuyết Cao Biền chấn yểm núi Tản Viên, hẳn đã sử dụng đến 8 vạn cái tháp bằng đất nung để chấn yểm núi Tản Viên. Tới gần đây người ta còn đào được những cái Tháp đất nung đó tại khu vực Hà Nội. Tiếp theo là truyền thuyết Cao Biền dùng hơn 4 tấn sắt, đồng... chôn để chấn yểm đền Bạch Mã là nơi vị thần sông Tô Lịch trú ngụ. Cao Biền còn nhiều lần dựng đàn tràng, dùng 4 thứ kim loại: sắt, đồng, vàng, bạc chấn yểm nhiều nơi trên bờ sông Tô Lịch. Theo sử sách, Cao Biền đã đặt Bùa chấn yểm tới 19 nơi dọc theo sông Tô Lịch.

Thời bấy giờ nước Nam có nhiều vị đại sư tài ba lỗi lạc, hiểu biết rất giỏi về Nho, Y, Lý số và thuật Phong Thủy đã hóa giải sự trấn yểm của Cao Biền bằng phép Huyền môn. Các đại sư thường tụ tập tại ngôi đền SƠN TINH THỦY TINH ở núi Ba Vì, hay ở đền BẠCH MÃ, dùng những hiểu biết về Phong Thủy để chấn áp bùa phép của Cao Biền.

Trở lại, đạo bùa tìm thấy trên lòng sông Tô Lịch, có rất nhiều lý do để có thể kết luận rằng: Đó là tác phẩm của Cao Biền, chứ không phải là của các nhà vua Lý. Tác phẩm đó là của Cao Biền đời nhà Đường, thuộc về thế kỷ 9, tức là trước thời các nhà Lý khoảng 200 năm (Lý Thái Tổ - Năm 1010). Nếu xét về niên đại của cổ vật tìm thấy, thì trong khoảng 200 năm các cổ vật trên cũng không có sự thay đổi nhiều. Cũng không loại trừ trường hợp các cổ vật ở trên đất liền rớt xuống lòng sông thời gian sau khi Cao Biền trấn yểm.

Bây giờ ta lại xét đến mục đích của Cao Biền khi trấn yểm sông Tô Lịch. Cho tới tận giờ phút này, khi các bạn và tôi đang ngồi bên máy vi tính, người ta vẫn sử dụng các thủ thuật: Châm cứu, điện chần, xoa bóp, bấm huyệt... để chữa bệnh. Tất cả các thủ thuật đó đều dựa trên lý thuyết về hệ thống kinh mạch, huyết, lạc trong cơ thể con người. Người ta xác định được hàng ngàn vị trí Huyệt đạo trong cơ thể con người. Tùy theo từng trường hợp khi châm cứu, người ta dùng kim tam lăng để châm vào các huyệt khác nhau, với thời gian và độ nông sâu khác nhau. Trong dân gian còn lưu truyền các biện pháp bấm, điểm huyệt có thể làm cho một bộ phận nào đó của cơ thể không còn khả năng cử động, hoặc nặng hơn là bộ phận đó không còn sử dụng được. Ta vẫn biết rằng: THIÊN ĐỊA NHÂN là hợp nhất. Mọi vật thể từ Vi mô cho đến Vĩ mô đều phải tuân theo những quy luật chung của sự tương tác vũ trụ. Phải nói dài dòng như vậy để có thể tạm kết luận rằng, trên Trái đất này cũng phải có những đường kinh mạch, huyết, lạc như trong cơ thể con người. Trái đất này là một cơ thể sống chứ không phải là một cục đất chết như nhiều người vẫn nghĩ. Ta cũng có thể suy ra một hệ quả rằng: Tại một điểm nào đó, người ta có thể dùng một thủ thuật nào đó, có thể ngăn, bế hoặc chặn đường đi của một Long mạch như Cao Biền đã làm. Thủ thuật này người xưa gọi là trấn yểm.

Bây giờ ta tạm thời đưa ra các nhận định như sau:

1. Đao Bùa trấn yểm trên dòng sông Tô Lịch là của Cao Biền -Tiết độ sứ của nhà Đường, dùng để chấn yểm long mạch, khi tiến hành xây dựng thành Đại La vào thế kỷ 9. Đó là 1 trong 19 nơi mà Cao Biền đã thực hiện trấn yểm. Đao Bùa đó hoàn toàn không phải do các Vua thời nhà Lý chấn yểm trong Truyền thuyết Ông Dầu, bà Dầu khoảng 200 năm sau khi Cao Biền thực hiện chấn yểm.

2. Chấp nhận có một Long mạch rất lớn xuất phát từ phía Tây của thành Đại La (Các dãy núi thuộc các tỉnh Hòa Bình, Sơn La, Lai Châu, và gần nhất là dãy núi Tản Viên); Long mạch này đi qua thành Đại La, cụ thể theo dọc sông Tô Lịch, qua khu vực Hồ Tây, kéo dài sang Cổ Loa - Đông Anh - HÀ NỘI; Long mạch này còn kéo dài tới dãy Yên Tử và theo hướng Đông Bắc tới tận Quảng Ninh. Đây chỉ là nhánh Thanh Long của đồng bằng Bắc Bộ. Nhánh Bạch Hổ khi có điều kiện tôi xin chứng minh tiếp.

3. Cao Biền đã thực hiện biện pháp chấn yểm Long mạch, nhằm bế dòng khí của Long mạch này. Thủ thuật trấn yểm tương tự như thuật điểm huyết trong đông y học.

Đến đây,ta lại tiếp tục đặt ra câu hỏi:

1. Tại sao có hiện tượng kỳ lạ và bí ẩn đã xảy ra cho các công nhân trong đội xây dựng số 12. Bản chất hiện tượng đó như thế nào?

2. Tại sao sau khi Cao Biền trấn yểm sông Tô Lịch, kể từ đó tới tận ngày hôm nay, trong lịch sử ta không còn nghe có vụ sụt lở đất nào khác ngoại trừ trường hợp trên sông Tô Lịch đã nêu ở trên sau khi người ta đã rút các cọc trấn yểm lên.

3. Hậu quả của việc rút bùa trấn yểm lên sẽ như thế nào đối với khu vực dọc theo sông Tô Lịch nói riêng và cả khu vực HÀ NỘI, các vùng phụ cận nói chung. Hậu quả sẽ như thế nào đối với Long mạch đi qua thành Đại la?

4. Biện pháp khắc phục sự việc trên như thế nào?. Người ta có thể hàn lại Long mạch như Thượng Tọa Thích Viên Thành đã thực hiện hay không?. Trường hợp khôi phục lại Bùa chấn yểm đó xấu hay tốt?.

Người viết bài này xin mạo muội lý giải các câu hỏi trên. Vì tình yêu đối với HÀ NỘI, quê hương của người viết, vì trách nhiệm một người Việt nam đối với quê hương rất mong được cùng các bạn trao đổi, hầu tìm ra những giải pháp khắc phục hiện tượng kể trên. Đó là trách nhiệm chung của chúng ta không chỉ phải của riêng ai.

Người viết xin được lần lượt lý giải các vấn đề trên như sau:

1. Tại sao có hiện tượng kỳ lạ và bí ẩn xảy ra cho các Công nhân trong đội xây dựng số 12 -Bản chất của hiện tượng đó như thế nào ?.

Trong thuật Phong Thủy, Khí là một hiện tượng rất khó giải thích, nhưng nó là một khái niệm cơ bản của thuật Phong Thủy. Nhận định đúng về Khí là chìa khóa mở vào lý thuyết cốt yếu của Phong Thủy. Theo quan niệm Á đông, Khí ẩn tàng làm động lực cho Trời đất vạn vật. Khí không những hội tụ trong các vật thể hữu hình mà còn tản mát vô hình sau khi

vật thể tan rã để tạo thành những thể rất Linh thiêng gọi là Linh Khí của Vũ trụ. Người xưa có câu: Tụ là hình tán là Khí. Ngày nay Khoa học phát hiện được một vài dạng của Khí, gọi là Plasma sinh học. các dạng đó có thể đo, đếm được. Trong Đông Y học người ta phát hiện Hệ thống Kinh, Mạch, Huyết là đường vận hành của Khí từ rất xa xưa. Người ta phát hiện rằng: Khí vận hành trong Kinh, Lạc như một dòng nước, chỗ đi ra gọi là Tĩnh, trôi chảy gọi là Huỳnh, dồn lại gọi là Du, đi qua gọi là Kinh, nhập lại gọi là Hợp. Đường Kinh không đơn giản là một ống dẫn vật chất nào đó. Đường Kinh là một chùm ống dẫn Khí Ngũ hành xuyên suốt các cơ quan, bộ phận của một Tạng tượng. Ngoài ra người xưa còn biết rất sâu về bản chất của Khí, có một lý thuyết về Thời châm vô cùng chính xác là Tí Ngọ lưu trú và Linh Quy bát pháp. Đó là trên cơ thể con người, còn trong Phong Thủy, người ta quan niệm rằng Nguyên Khí trong lòng đất, tương tự như hệ thống mạch, huyết trong Đông Y. Nguyên Khí được xem là gắn bó với nước, nước giúp Khí di chuyển, nước đi thì Nguyên Khí cũng đi, nước ngừng thì Nguyên khí cũng ngừng. Sinh Khí tụ mạnh nhất là nơi giao hội của nước (nơi các dòng sông hội tụ chẳng hạn). Người viết chỉ nêu ra một số quan niệm về Khí, dùng cho việc chứng minh luận điểm của mình, còn Lý thuyết về Khí thì vô cùng, vô tận. Mặt khác, có thể tìm hiểu cơ chế của mối quan hệ giữa hài cốt người chết đối với người thân thích còn sống như thế nào?. Theo Giáo sư Nguyễn Hoàng Phương: Trước hết vì trong mối quan hệ này không có sự tiếp xúc xác thịt trực tiếp giữa hài cốt người chết và thân xác người còn sống, nên tất yếu phải có phần sóng vô hình của cả đôi bên tham gia vào. Đó có thể là một hiện tượng cộng hưởng sóng mang tính chất huyết thống, dòng họ. Do tần số đôi bên có thể khác nhau nhiều, nên trong lý thuyết về Nhạc, loại cộng hưởng này mang tên cộng hưởng Harmonic (Tần số này là bội số của Tần số kia). Đó là cơ chế cộng hưởng Harmonic hình thái huyết thống.

Trở lại câu chuyện trên dòng sông Tô Lịch: Người viết cho rằng: Long mạch đã nói ở phần trên bị Cao Biền trấn yểm đúng Huyệt vị, đã bị ngăn chặn lại tại nơi có đạo Bùa trấn yểm. Hậu quả của đạo Bùa này làm cho Nguyên Khí không thể tiếp tục đi theo hành trình vốn có của nó, làm cho vùng đất dọc theo Long mạch sau khi bị trấn yểm trở nên cứng hơn, ổn định hơn. Bằng chứng là về sau này ta không còn nghe được sự việc sụt lở đất tương tự như thế nữa. Ta có thể hình dung hơi thô thiển là Long Mạch giống như một mạch máu, bị cột lại một đầu, không cho dẫn máu tới các vùng sau đó được nữa. Các bộ phận cơ thể đằng sau chỗ bị cột vì không có máu nuôi nên dần dần bị khô, teo đi. Ta cũng để ý một điều rằng :Thành phố Hà nội ngày nay có rất nhiều hồ nước con đang tồn tại như hồ Tây, hồ Gươm, hồ Bảy mẫu, hồ Ha Le... Mặt khác sông Tô Lịch và Thiên Phù dần dần bị hẹp đi và giờ đây chỉ còn là con mương nhỏ dẫn nước thải cho TP. HÀ NỘI. Ở đây có một câu hỏi thú vị là : Nếu như Cao Biền (vốn được coi là tổ sư của Phong Thủy) đã quyết tâm trấn yểm tiêu diệt dòng sông Tô Lịch thì sao cho đến tận bây giờ sông Tô Lịch vẫn còn tồn tại (mặc dù chỉ là con mương nhỏ). Theo người viết, nếu Cao Biền trấn yểm đúng thì ngày nay ta chỉ còn nghe đến tên của nó qua lịch sử. Đến đây người viết khẳng định: Cao Biền có sự sai lầm trong việc trấn yểm. Nguyên nhân sự sai lầm của Cao Biền chính là sự hiểu biết vô cùng chính xác của các vị Vua Hùng - Tổ tiên của người Việt chúng ta trong thuật Phong Thủy nói riêng và trong Thuyết Âm Dương, Ngũ Hành nói chung. Vì tiên đoán được các sự việc sẽ xảy ra, sau khi mất nước, các Vua Hùng đã cố ý làm sai lạc một phần của Thuyết

Âm Dương Ngũ Hành. Người viết xin chứng minh vấn đề này ở phần sau.

Bây giờ ta đi vào trả lời câu hỏi nguyên nhân của sự việc xảy ra cho công nhân đội xây dựng số 12. Theo người viết như sau: Tại chỗ có đạo Bùa, Nguyên Khí bị bế lại lâu năm, khi tháo gỡ đạo Bùa, giống như tháo bỏ chốt bị cột trong mạch máu, Nguyên Khí bị thoát ra ngoài tại vị trí chấn yểm và lan tỏa ra xung quanh. Ta chưa xét đến sự tốt xấu của dòng Khí đó với cơ thể con người. Chỉ biết một điều rằng: Chính dòng Khí đó làm mất cân bằng cục bộ môi trường xung quanh chỗ đường Khí được giải phóng. Chính vì vậy những người Công nhân đang làm việc tại khu vực đó bị các hiện tượng kỳ lạ đã nêu ở phần đầu. Khi cơ thể con người bị mất cân bằng về Khí dẫn đến hiện tượng mất khả năng hoạt động Thần kinh. Như vậy cũng chẳng có gì khó hiểu khi các công nhân đội xây dựng số 12 gặp phải. Ngoài ra do ảnh hưởng của Quy luật “Đồng thanh tương ứng - Đồng Khí tương cầu”, hay là hiện tượng cộng hưởng Harmonic mà Thân nhân, dòng họ của những người công nhân đội xây dựng số 12 phạm phải, mặc dù họ không trực tiếp có mặt trên công trường. Đó là hiện tượng cũng dễ hiểu.

Có điều nguy cơ tiềm ẩn ở đây là: Nơi dòng Khí thoát ra sẽ ảnh hưởng như thế nào đối với TP. HÀ NỘI?. Đây là một vấn đề quan trọng cần có sự nghiên cứu nghiêm túc.

2. Trả lời cho câu hỏi: Tại sao sau khi có sự chấn yểm của Cao Biền, vùng đất dọc theo Long mạch kể từ chỗ bị trấn yểm trở nên cứng và ổn định hơn và từ đó về sau này ta không còn nghe có các vụ sụt lở đất ở khu vực dọc theo Long mạch tương tự nữa, ngoại trừ trường hợp đã xảy ra trên sông Tô Lịch, khi đạo Bùa trấn yểm đã được nhổ lên?.

Tiếp tục phát triển tính nhất quán của phần trên: Khi đường Khí của Long mạch đã bị bế lại, nguyên Khí không thể tới được các vùng đất ở sau chỗ trấn yểm được nữa, và Nguyên Khí luôn có nước đi cùng nên lượng nước tới các vùng đó cũng bị giảm đi. Kết quả là vùng đất sau chỗ bị trấn yểm cứng lên, và kết cấu của Địa tầng, địa chất cũng trở nên ổn định hơn. Khi một vùng đất đã có địa tầng địa, chất ổn định thì tất yếu dẫn đến các vụ sụt lở đất khi xây dựng các công trình tự nhiên mất đi. Đó là một sự việc không có gì là bí ẩn trong nghệ thuật xây dựng hiện nay. Tại công trình nạo vét sông Tô Lịch, khi đạo Bùa chấn yểm bị nhổ lên, lập tức Nguyên khí bị phong tỏa ủa thoát ra ngoài với một tốc độ và lưu lượng vô cùng lớn, làm cho đất, đá của cả khu vực nhào ra như bùn, trở nên mất ổn định cục bộ. Ở đây ta cũng cần lưu ý rằng: Khi Nguyên khí thâm nhập vào lòng đất quá nhiều thì không chỉ đất, cát mà thậm chí cả đá hay các vật thể rắn khác đều trở thành bùn nhão, bởi tính chất của Nguyên khí khác với tính chất của nước. Ta cũng để ý rằng nơi nào mà nguyên khí ít ỏi hoặc không có vùng đó sẽ trở nên khô cằn, cây cối không thể phát triển được. Đó là trường hợp của các sa mạc, hoang mạc trên trái đất. Tại núi Ngự bình ở Huế cũng có trường hợp tương tự. Rất nhiều lần người ta tổ chức trồng cây trên núi Ngự bình song đều thất bại.

Như vậy, ta có thể kết luận rằng: Trong quá trình xây dựng Thành Đại la, Cao Biền gặp một vùng đất có kết cấu không ổn định nên đã thực hiện việc trấn yểm kể trên với mục đích làm cho đất cứng và ổn định hơn trước. Biện pháp thực hiện là dùng thủ pháp điểm huyết đất tương tự như thủ thuật châm cứu, điểm huyết trong đông Y. Ở đây còn có ý nghĩa sâu xa là trấn yểm các Long mạch, các huyết phát Đế Vương của đất Việt. Tuy nhiên vì có sự

sai lầm về độ số hướng Tây nên sự trấn yểm không được trọn vẹn. Bằng chứng là Sông Tô Lịch vẫn còn tồn tại và chỉ thời gian ngắn sau này nước Việt đã giành được độc lập. Một dải Long mạch đã nói ở trên vẫn phát sinh ra những con người nổi tiếng, những vùng đất địa linh nhân kiệt như chùa Dâu, núi Yên tử, Đền Kiếp Bạc... Một nguyên nhân nữa sau này, đã phá hoại sự linh thiêng của Long mạch là các việc san lấp của người Pháp, cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20. Không biết vô tình hay hữu ý, khi xây dựng TP. HÀ NỘI, người Pháp đã cho lấp mất khúc sông Tô Lịch, nơi đổ ra sông Hồng - Nay là các phố Hàng Buồm, Hàng Bạc, Cầu Gỗ... Và Nhà thờ lớn HÀ NỘI hiện nay đặt trên nền của Tháp Báo Ân ngày xưa...

Một dân tộc đã được thiên nhiên ưu đãi về Địa linh về Sinh khí phải suy nghĩ như thế nào về trách nhiệm bảo vệ và khai thác sức mạnh tâm sinh khí đó. Chúng ta cần phải có các chương trình đào tạo các bậc anh hùng, hào kiệt, những bậc hiền tài cho Đất nước, những vĩ nhân cho thế hệ mai sau. Ngày trước các bậc Thánh Đế, Minh Vương coi đó là trách nhiệm lớn nhất đối với non sông, đất nước.

Tôi xin tiếp tục lý giải câu hỏi thứ 3: Hậu quả của việc rút bỏ Đạo Bùa đối với khu vực dọc theo sông Tô lịch nói riêng và cả HÀ NỘI nói chung. Số phận của Long mạch sẽ như thế nào? Đây là một câu hỏi hết sức khó vì tính chất phức tạp của nó. Người viết xin mạo muội lý giải và rất mong được các bậc hiền tài trong và ngoài Diễn đàn góp ý, bổ khuyết hầu có thể tìm ra biện pháp tốt nhất khắc phục được hậu quả của Lịch sử. Tôi coi đây là trách nhiệm của tất cả mọi người chúng ta.

Trước hết, ta xem xét hậu quả của việc Trấn yểm của Cao biên và những sự việc sẽ xảy ra khi rút bỏ đạo Bùa đối với khu vực sông Tô lịch và các vùng phụ cận. Hiện nay, tôi không có tài liệu nào chính thức về các biện pháp Trấn yểm đất của bộ môn Phong thủy. Chỉ biết rằng từ xa xưa đã có các hiện tượng trấn yểm của Mã viện (Trụ đồng Mã viện); các hiện tượng trấn yểm của Cao biên; các biện pháp dùng Bia đá để trấn yểm nhà, các tấm Bài ếm ở quanh khu vực Thất sơn (Cái ếm ở Bài Bài, thuộc làng Nhơn hưng -Tĩnh biên -Châu đốc, cây ếm ở núi Nước)...

Để có thể hiểu rõ tính chất và hậu quả của việc trấn yểm, ta cần phải biết rõ lý thuyết trấn yểm và từ đó mới có thể khắc phục được tác hại của nó. Từ xưa, việc trấn yểm được coi là Thuật bí truyền của các thầy Địa lý, không được tiết lộ ra ngoài, sợ lộ Thiên cơ. Do vậy mà lý thuyết về sự trấn yểm đến tận giờ phút này vẫn được coi là một cái gì đó huyền bí, ma thuật, không có tài liệu nào được truyền ra. Tuy nhiên theo nguyên lý Thiên -Địa -Nhân là một, ta có thể dùng Lý thuyết của Đông Y để tìm hiểu vấn đề này. Mặt khác, Thuyết Âm Dương, Ngũ hành với cơ sở là Hà đồ, Lạc thư là một công thức siêu Vũ trụ có thể lý giải tất cả các vấn đề từ Vi mô tới Vĩ mô, nó là Công thức Tổng quát của Vũ trụ mà khoa học ngày nay đang ao ước, tìm kiếm. Tôi sẽ xin trở lại vấn đề này khi có dịp. Bây giờ ta trở lại Lý thuyết của Đông Y về Kinh, Mạch, Huyết, Lạc là một sự ứng dụng rất cụ thể và phong phú của Thuyết Âm Dương, Ngũ hành. Lý thuyết của Đông Y về Kinh, Mạch, Huyết, Lạc rất phức tạp và có từ rất lâu đời, cuốn sách đầu tiên có thể là cuốn Hoàng đế nội kinh, có thời điểm khoảng 5000 năm. Tôi chỉ xin dẫn giải những gì cần thiết để chứng minh cho luận điểm của mình.

HỆ THỐNG KINH, MẠCH, HUYẾT, LẠC.

1/HUYẾT: Là nơi tập trung Khí huyết của Tạng phủ. Là nơi tập trung các cơ năng hoạt động

của Tạng phủ. Mỗi Tạng phủ có các đường Kinh, Mạch, Lạc nằm ở những nơi cố định. Những Huyệt lớn gọi là Khổng Huyệt. Những Huyệt bình thường gọi là Huyệt. Kinh, Mạch, Huyệt, Lạc làm nhiệm vụ dẫn cơ năng Tạng phủ từ trên xuống dưới, từ ngoài vào trong, từ dưới lên trên, từ trong ra ngoài, trong toàn bộ cơ thể con người. Trong cơ thể có một mạch Nhâm, một mạch Đốc, 12 đường Kinh chính, cộng thành 14 Huyệt Kinh. có 365 đường Kinh Lạc và 666 đường Kỳ Huyệt. Hệ thống Kinh, Mạch, Huyệt, Lạc tiếp nhận Thiên khí, Địa khí, Thời khí, có tính chất Âm Dương Ngũ hành. Nhờ hệ thống trên, ta có thể tìm đến các chỗ đường Khí bị tắc mà đã thông cho thuận. Mỗi loại Bệnh tật đều có một số Huyệt liên quan để ta có thể kích thích khi có bệnh.

2/Kinh: Là các đường dẫn Khí từ Huyệt nọ tới Huyệt kia. Các đường đó đi lắt léo, chằng chịt qua rất nhiều chỗ; liên đới với các đường Kinh khác theo tính chất Âm Dương, Ngũ hành, liên vận đến cả với Trời đất mà biến động sự sống, tinh thần con người, vì vậy mà gọi là Kinh.

3/Mạch: Nó là các Nguồn Mạch có Gốc chính đi ra. Nó đi khắp nơi, phân chia ra nhiều chỗ cần thiết, đến tận cùng của mọi nơi và sau lại trở về với chính Gốc.

4/Lạc: Nó là các đường của Kỳ huyệt, nhiều hơn Kinh, Mạch, nhỏ hơn nhiều. Nó đi ngang, tắt, chằng chịt, chi chít, khó tìm hơn. Nó giúp cho con người điều hòa Tâm sinh lý rất tốt, nó thường hay xuất hiện theo chu kỳ, dùng để định Tâm, an Lạc. Có lẽ vì vậy mà người ta dùng chữ An lạc?

Các đường Kinh lại chia ra các đường Kinh nội và ngoại.

*Nội kinh là phần kinh của 14 đường Kinh, Mạch chính, quan hệ với Tạng phủ, chuyển dần sang các chi nhánh, Kinh Cân Âm và Kinh Cân Dương. Nội Kinh liên quan đến các tương quan, phản xạ, phát sinh Ngoại giao cảm, giữa Linh hồn, Vía, Phách và thể xác.

* Ngoại Kinh: Là những kỳ huyệt để bổ xung cho các Kinh chính, khi cần thiết dùng cho lúc nguy cấp. Ví dụ cụ thể như: có người đã bị chết lâm sàng, tiêm, chích thuốc theo Tây Y không được, nhưng dùng Đông Y có khi chỉ cần bấm, day, châm, cứu Huyệt thì bệnh nhân có thể sống lại được. Có rất nhiều kỳ Huyệt mà tùy trường hợp có thể hút Linh hồn của người mới chết, trở về nhập vào cơ thể. Ngoại Kinh bao gồm cả nội quan thân thể. Có nhiều Kỳ huyệt nhạy bén, rất công hiệu, có thể cứu mệnh con người, trong nhiều trường hợp nguy cấp. Đời thường từ xưa đã từng chữa bệnh cứu người bằng phương pháp này, song họ vẫn cho đó là Thần bí.

Tóm lại có 2 Mạch chính là Nhâm, Đốc; 12 đường Kinh chính, 15 đường Mạch Lạc, và vô số Huyệt.

Xin nói thêm về Huyệt: Có các Huyệt hợp và các huyệt Giao hội, đó là các giao hội với các Kinh Dương và âm. Có các loại Huyệt là Du huyệt, Mộ huyệt, Nguyên huyệt, Lạc huyệt, Khích huyệt...

Trong Võ thuật còn truyền lại các Huyệt Thần đạo Võ thuật. Theo người viết được biết: Có 36 Huyệt đạo Kinh, nếu vô tình hay hữu ý tác động vào thì bất cứ Huyệt nào trong số 36 Huyệt này đều có thể gây ra chết người. Các Huyệt đó rất nguy hiểm nên còn gọi là tử Huyệt. Ngoài ra còn có 72 Huyệt đạo Kinh phụ. Nếu tác động vào bất cứ Huyệt nào trong số những Huyệt này đều có thể gây tàn phế, tật nguyên, rất khó chữa trị. Đây là yếu hại Huyệt hay còn gọi là Nạn Kinh. Người viết chỉ sơ qua vài nét về Thần đạo Võ thuật cho dễ hiểu thêm về tầm quan trọng của Huyệt với Linh hồn và cơ thể con người. Khi tác động vào tử

Huyệt, các yếu hại Huyệt chính là bất ngờ dùng lực phá hủy hệ thống Kinh, Mạch, làm tan rã các kết nối giữa Linh hồn và cơ thể con người. Các hệ thống khác như Kinh, Mạch, Huyệt, Lạc, gắn kết lực phủ, ngũ tạng của cơ thể lập tức bị rối loạn, mạnh thì dẫn đến tử vong, nhẹ thì dẫn đến tàn phế, tật nguyên, rất khó chữa trị. Thần đạo Võ thuật gọi là Huyệt đạo kinh có liên hệ đến các Luân xa.

Theo nguyên lý “Con người là tiểu Vũ trụ” thì Âm Dương, Ngũ hành được phản ánh trong Đông Y rất rõ rệt. Các đường Kinh thứ nhất: Can -Đờm, Tâm -Tiểu trường, Tỳ -Vị, Phế -Đại trường, Thận -Bàng quang là năm cặp đại diện cho Ngũ hành. Ngoài ra còn hai đường Kinh bổ xung là Kinh Tâm bào và Kinh Tam tiêu. Tổng cộng 12 Kinh gọi là đường Kinh chính. Hai đường Kinh Tâm bào và Tam tiêu không có thành phần riêng của mình nên phải lấy từ các thành phần khác làm thành phần của mình.

Mặt khác Kinh Tam tiêu được xem là Cha của các đường Kinh Dương, còn Kinh Tâm bào được xem là Mẹ của các đường Kinh Âm.

Kinh Tâm bào có nhiệm vụ đặc biệt là bảo vệ Kinh Tâm.

Kinh Tam tiêu có nhiệm vụ đặc biệt là làm sứ giả của Mệnh Môn Hỏa. Mang Mệnh Môn Hỏa đến các vùng Thượng tiêu, Trung tiêu, Hạ tiêu.

Các đường Kinh được chia ra làm hai nhánh: Nhánh trái thuộc Dương (đối ứng với Bán cầu não Phải), nhánh phải thuộc Âm (đối ứng với Bán cầu não trái).

Từ đó các Huyệt được chia ra: Huyệt phía trái thuộc Dương, Huyệt phía Phải thuộc Âm.

Từ Lý thuyết về Đông Y như trên ta theo nguyên lý Thiên -Địa -Nhân hợp nhất rút ra Lý thuyết trong Phong thủy áp dụng cho Long, mạch như sau:

Thuyết Phong thủy với cả hai phần Âm và Dương trạch quan niệm con người có quan hệ hữu cơ với Trời, Đất, cả khi sống và cả sau khi chết(Huyệt mộ có thể ảnh hưởng đến nhiều đời con cháu sau này).

1/Về Thiên: Chấp nhận có Sinh khí giáng xuống (gọi là Dương giáng) trên các đỉnh núi cao. Thừa nhận ảnh hưởng của các Vì Sao ảnh hưởng đến con người. Sự tương tác của các lực vũ trụ ảnh hưởng theo thời gian, với con người khác nhau. Ảnh hưởng theo chu kỳ của 9 hành tinh trong Hệ Mặt trời, được đại diện bởi Cửu tinh đồ xoay chuyển theo Quỹ đạo của HÀ ĐỒ (không như quan niệm của cổ văn chữ Hán từ trước đến nay là theo quỹ đạo LẠC THỦ -Khi có điều kiện người viết xin trở lại vấn đề này). Phải chăng 9 Sao và Hạn (La hầu, Thổ tú, Thủy diệu, Thái bạch, Thái dương, Văn hớn, Kế đô, Thái âm, Mộc đức và Tam kheo, Ngũ hộ, Thiên tinh, Toán tận, Thiên la, Địa võng, Diêm vương, Huỳnh tuyền)ảnh hưởng tuần hoàn theo chu kỳ sinh học của con người là Đại lượng đo lường ảnh hưởng sự tương tác của 9 hành tinh trong Hệ Mặt trời đối với con người. Còn Cửu tinh đồ là đại lượng đặc trưng của sự tương tác các hành tinh trong Hệ Mặt trời với từng cuộc đất.

Ngoài ra còn ảnh hưởng của hệ Nhị Thập Bát tú tới từng cuộc đất.

2/Về Địa: Chấp nhận có Sinh khí (Còn gọi là Long)chảy theo các mạch nước, tụ lại, và THĂNG lên (bởi lẽ Âm thăng, Dương giáng). Ta thử suy luận một chút về danh từ THĂNG LONG: Đó là khí Âm thăng lên -THĂNG LONG. ĐÂY MỚI THỰC LÀ Ý NGHĨA CỦA DANH TỪ THĂNG LONG (chứ không như người ta đồn đại Vua Lý Công Uẩn thấy Rồng bay lên và đặt tên kinh đô là THĂNG LONG). Ta cũng nói thêm rằng Khí làm cho Kinh đô THĂNG LONG phát triển mạnh mẽ về sau này là Khí Âm -Địa khí.

3/Về Nhân: Có thể xác định được Âm phần, Dương phần, Hỏa, Phúc, Mệnh, Thân của từng cung người.

Bây giờ xin các bạn nhìn lên Bản đồ Việt nam phần Bắc bộ.

Các bạn hãy đánh dấu vào các địa danh sau: Trước hết là các dãy núi cao vút của các tỉnh Lai châu, Sơn la, Hòa bình, tới dãy Tam đảo, dọc theo sông Tô lịch ngày xưa, đi tiếp tới Cổ loa, kéo dài đến sông Đuống, sông Thái bình, ra tới Quảng ninh và chìm xuống Vịnh Hạ long. Ta nối tất cả các điểm trên thành một đường. Đường cong đó chính là nhánh Thanh long của đồng bằng Bắc bộ. Theo phân tích ở phần trên ta biết rằng Thanh long thuộc Dương. Đây cũng chính là một Long mạch có hành Khí Dương. Các Huyện nằm trên nhánh Thanh long đều có hành khí Dương.

Bây giờ ta tiếp tục đánh dấu những địa danh sau: Xuất phát cũng từ những dãy núi cao chót vót của các tỉnh Lai châu, Sơn la, Hòa bình, đi tới dãy núi Ba vì, qua cầu Hàm Rồng, theo sông Lam và dãy núi Hồng Lĩnh đổ ra biển. Nối các địa danh đó lại thì đường cong đó chính là nhánh Bạch Hổ của Đồng bằng Bắc bộ. Nhánh Bạch hổ thuộc Âm, do vậy Long mạch này có hành khí Âm. Các Huyện nằm trên nhánh Bạch hổ đều có hành khí Âm.

Đến đây ta đã có thể hình dung được hai nhánh Thanh long, Bạch hổ của Đồng bằng Bắc bộ. Nhánh Thanh long sau sự Trấn yểm của Cao biền và sau này là sự san ủi của người Pháp đã bị bế Khí rất nhiều. Tuy nhiên do sự sai lầm của Cao biền về độ số của cung Đoài nên sự trấn yểm đó không hoàn thiện. Theo các cổ thư chữ Hán, cung Đoài có độ số là 7 -ứng với phương Tây. Đây là độ số của Lạc thư. Chính vì vậy mà Cao biền mới Trấn yểm 7 cây cọc, theo đúng độ số của phương Tây. Tuy nhiên, theo hiểu biết của người viết và kết hợp với một số kinh nghiệm của một số tiền bối về Phong thủy ở vùng đất Phong châu ngày xưa (nay là tỉnh Phú thọ -Kinh đô của các Thời đại Hùng vương) thì độ số của phương Tây không phải là như vậy. Theo người viết, trong các vấn đề về Phong thủy thực hiện trên trái đất này phải dựa vào Hà đồ và độ số của Hậu thiên Bát quái mới chính xác. Khi đặt độ số của Hậu thiên Bát quái lên Hà đồ ta có một vòng tương sinh theo chiều thuận kim đồng hồ. Theo chiều từ phương Bắc, Đông Bắc, Đông, Đông nam,... tới Tây, tây bắc và trở lại về Bắc ta có các độ số như sau: 1-8-3-2-7-4-9-6.

Ta vẫn biết rằng: 1 -là hành Dương Thủy.

6 -là hành Âm Thủy.

8 -là hành Âm Mộc.

3 -là hành Dương Mộc.

2 -là hành âm Hỏa.

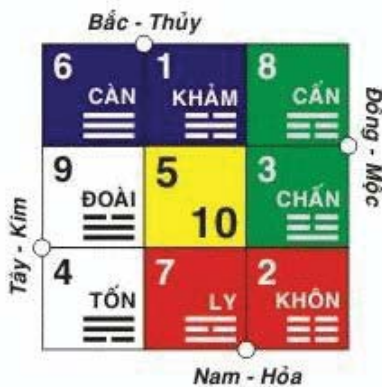
7 -là hành Dương Hỏa.

5 - là hành Dương Thổ.

10 -là hành Âm Thổ.

4 -là hành Âm Kim.

9 -là hành Dương Kim.



Theo chiều thuận kim đồng hồ ta có các hành tương sinh với nhau như sau: Thủy (6-1) sinh Mộc (8-3) sinh Hỏa (2-7) sinh Thổ (10-5) sinh Kim (4-9) và lại trở về hành Thủy. Tôi không đi sâu vào việc chứng minh Lý thuyết trên vì nó khác với tất cả các cổ văn chữ Hán từ xưa cho đến tận ngày hôm nay. Điều quan trọng là nếu Cao biền ngày xưa biết được điều này, thì giờ đây có thể chúng ta chỉ còn nghe danh sông Tô lịch trong Huyền sử.

Trở lại vấn đề trên sông Tô lịch, sau khi Cao biền Trấn, yểm dòng sông cứ càng ngày càng nhỏ lại, kết hợp với sự san lấp của người Pháp sau này, dòng sông Tô, trước chảy ra sông Hồng ở cửa Hà khẩu, nay bị chặn lại từ khúc Thụy Khê ra tới sông Hồng. Kể từ đó sông Tô lịch phải đổi dòng chảy ngược lại. Hiện nay sông Tô lịch chỉ còn chảy từ khu vực Phường NGHĨA ĐÔ - QUẬN CẦU GIẤY - HÀ NỘI, theo thuận dòng chảy (Ta nhớ lại sự kiện trước Thành Luy lâu có dòng Nghịch thủy) chảy ra sông Nhụê và cuối cùng mới đổ ra lại sông Hồng. Như vậy hiện nay, dòng chảy của sông Tô lịch đi theo nhánh Bạch hồ đã nêu trên (Thay vì chảy theo nhánh Thanh long như ngày xưa xưa). Nhánh Thanh long thuộc Dương khí, đã bị ngăn, bế phần lớn nên từ khi đó cho tới nay chỉ có rất ít anh hùng hào kiệt được sinh ra ở khu vực dọc theo đường đi của nó. Ngược lại, nhánh bạch hồ từ xưa cho đến nay ta chưa nghe có vụ trấn yểm nào được thực hiện, ngoài trường hợp cũng do Cao biền chôn là vùng đất Thanh hóa, Nghệ an có một con rồng (Long mạch) nhưng bị què nên không tiến hành trấn yểm. Hai nhánh Thanh long và Bạch hồ có cùng nguồn xuất phát từ Tổ sơn, nay nhánh Thanh long bị chặn lại một phần lớn nên gần như toàn bộ Nguyên khí được dẫn theo đường nhánh Bạch hồ. Theo nhận xét của người viết, kể từ đó về sau này, Thành Đại la bị mất Dương khí nên chẳng bao lâu bị xóa bỏ và thay vào đó là Thành Thăng long được xây dựng dựa trên khí Âm của nhánh Bạch hồ. Ta cũng để ý thấy một điều rất rõ ràng rằng: Trải qua hơn một ngàn năm từ khi có sự Trấn yểm của Cao biền, các vị Vua, tướng tài giỏi, các bậc hiền tài của Đất nước đều có nguồn gốc từ các vùng đất thuộc nhánh Bạch hồ mà ra. Các bạn có thể kiểm chứng điều này qua Lịch sử.

Tới câu hỏi cuối cùng trong bài viết này, người viết tự nhận thấy vượt quá khả năng của mình nên rất mong đợi sự đóng góp của các Cao nhân, tiên bối trong và ngoài nước, ngõ hầu có thể cứu lấy một dòng Nguyên khí của Đất nước. Các câu hỏi đó là: Sau khi rút đạo Bùa Trấn yểm của Cao biền lên, Nguyên khí bị thoát ra sẽ ảnh hưởng như thế nào đối với Thủ đô HÀ NỘI nói riêng và Đất nước này nói chung? ?? Có thể hàn lại Long mạch như Thượng tọa THÍCH VIÊN THÀNH đã làm không? Khi Long mạch đã được phục hồi sẽ xảy ra hiện tượng gì tiếp theo? Có thể lại xảy ra hiện tượng sụt lở đất như ngày xưa không?

Còn rất nhiều câu hỏi tiếp theo chủ đề này. Người viết xin tạm dừng ở đây và mong mọi sự đóng góp của tất cả những người có lòng thương yêu Quê hương xứ sở, thương yêu Đất

THĂNG LONG ngàn năm văn vật, là món quà có ý nghĩa mừng Sinh nhật 1000 năm THĂNG LONG -HÀ NỘI.

Trong bài viết, tôi có sử dụng một số Tài liệu của Giáo sư NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG, ĐOÀN VĂN THÔNG, Ấn sĩ PHƯƠNG -Nghệ an, Ấn sĩ Lý Thiên Hương -Đức thọ Hà tĩnh và một số tài liệu của các Ấn sĩ tỉnh PHÚ THỌ.

Tôi xin nêu thêm một vấn đề quan trọng có liên quan đến sự Trấn hoặc yểm sau này. Đó là hành Khí của khu vực bị Trấn yểm và độ số của nó. Theo nhận xét của riêng người viết, khu vực đó thuộc phía Tây của La thành nên có hành Khí là Dương kim và độ số của nó là 9. Như vậy ta cũng thấy rằng khi tiến hành trấn yểm, Cao biên cũng biết rất rõ điều đó, chỉ có sai lầm về độ số của phương Tây. Theo sách cổ chữ Hán đến tận ngày hôm nay, phương Tây thuộc Kim và có độ số theo Lạc thư là 7. Đó là sai lầm cơ bản của cổ thư chữ Hán và tất nhiên khi ứng dụng thì Cao biên sẽ sai theo. Theo người viết được biết, tại một số vùng của đất Phong châu ngày xưa, các nhà Phong thủy vẫn áp dụng tính độ số khi ứng dụng những việc cụ thể trong Phong thủy theo Hà đồ và số của Hậu thiên Bát quái. Như vậy theo người viết, phương Tây có hành Khí Dương Kim và độ số là 9 mới chính xác. Lạc thư và độ số Tiên thiên Bát quái chỉ áp dụng cho những vấn đề có tầm vóc Vĩ mô như khi tính toán các dải Ngân hà, Thiên hà, có tầm vóc Vũ trụ. Để có thể trấn được khu vực bị hờ của Long mạch, theo thiên ý của người viết, nên dùng hình thức Trấn -Tức là đề lên vùng bị hờ theo đúng quy luật Âm dương Ngũ hành. Ta có thể dựng một cây cầu Sắt có 9 nhịp hay 9 cột sắt, hoặc có cái gì đó có biểu tượng cho số 9 đề lên khu vực đã rút đạo Bùa. Theo những tin tức gần đây nhất, sự phát sinh các việc kỳ lạ như đã nêu ở trên, cũng chỉ gói gọn như những việc đã xảy ra. Như vậy ta thấy rằng Long mạch không còn thoát Khí ra nữa. Nguyên nhân là Khu vực đó qua thời gian bị phong tỏa, bế Khí quá lâu (Gần 1200 năm), luồng Nguyên khí đã có sự thay đổi, cũng không loại trừ đã có sự trấn, yểm lại của một số nhà Phong thủy tài ba giấu mặt. Tôi từng chứng kiến một vài lần khai mở những Huyệt đạo bị Trấn yểm của các nhà Phong thủy Việt nam ẩn danh. Ta cũng nhận thấy rằng (không biết có phải do trùng hợp hay không): Kể từ ngày đạo Bùa được Khai mở, vùng dọc theo nhánh Thanh long đã phát triển rất mạnh mẽ. Từ rất lâu đời, các vùng này là khu vực Nông thôn lạc hậu, nay đã vươn mình trở thành hàng loạt khu chế xuất hiện đại.

Một vấn đề quan trọng nữa được đặt ra cho các nhà Phong thủy là công trình Thủy điện Sơn la -Khu vực của đầu nhánh Thanh long. Sẽ như thế nào khi thực hiện xây dựng công trình Thủy điện này? Rất mong sự đóng góp của Quý vị.

Một số hành động phá hoại LONG MẠCH của Cao Biên tại Việt Nam

Ngày xưa ở Trung Quốc có Cao Biên rất giỏi nghề địa lý. Những phép hô thần tróc quỷ, ông đều thông thạo. Tiếng đồn vang khắp nơi. Hoàng đế Trung Quốc nghe tiếng liền triệu Biên vào cung ủy thác cho việc kiếm một ngôi đất xây dựng lăng tẩm. Cao Biên vâng lệnh và sau năm năm tìm tòi, đã kiếm được một kiểu đất quý mà theo ông có thể giữ ngôi nhà Đường vững như bàn thạch. Sau khi công việc hoàn thành, hoàng đế rất khen ngợi, sai ban nhiều vàng bạc cùng phong tước lớn cho Biên. Nhưng Biên vốn biết trong kho tàng của hoàng đế có một ngòi bút thần có phép màu nhiệm mà chính hoàng đế và cả triều thần không một ai biết cả. Vì thế Biên không nhận vàng, chỉ nói: -Tâu bệ hạ, hạ thần không muốn

lấy vàng bạc của bộ hạ. Chỉ muốn xin một kho trong trăm ngàn kho đồ dùng của bộ hạ bằng cách là để hạ thần tự tay rút trong chùm chìa khóa kho tàng mà quan tổng quản đang nắm giữ, nhằm đúng chìa kho nào thì được phép lấy kho ấy. Hoàng đế nghe nói hơi ngạc nhiên nhưng vốn trọng tài Biền, lại thấy ý kiến hay hay nên vui lòng để Biền làm chuyện may rủi xem thử thế nào. Quả nhiên kho mà Biền chỉ, đúng là kho đựng toàn bút lông dùng cho triều đình. Khi được sử dụng hàng vạn cây bút, Biền mang đến một hòn đá, lần lượt đem chọc mạnh từng ngòi lông vào đá. Nhưng chẳng có ngòi nào được toàn vẹn. Mỗi lần thấy tòe ngòi, ông lại vứt đi và tiếp tục chọc ngòi khác vào đá. Cứ thế cho đến lúc trong kho sắp vơi cả bút thì bỗng có một quản bút chọc thủng vào đá mà ngòi lông vẫn còn nguyên vẹn, Biền mừng quá reo lên: -Ta tìm được ngòi bút thần rồi! Biền liền cầm bút thần vẽ thử một con rồng lên mặt tường, chừa hai con mắt. Đến khi điểm nhãn, rồng tự nhiên cuộn mình được và tách ra khỏi bức tường. Rồi rồng vụt lên trời, bay biến vào đám mây trước con mắt kinh ngạc của mọi người. Biền lại vẽ thêm nhiều con vật khác và những con vật ấy đều hoạt động không khác gì những con vật có thực. Sau cùng Cao Biền vẽ một con điều rất lớn, dùng bút thần nhúng mực điểm mắt cho điều. Điều đập cánh bay lên. Lập tức Biền cưỡi lên lưng và điều đưa vút lên trên không. Thế là Biền cưỡi điều vượt qua muôn trùng núi sông sang đến nước Nam. Trên lưng điều, Biền đưa mắt xuống tìm huyết đất quý. Quả nhiên không bao lâu, ông tìm thấy ở gần một con sông, cứ như bây giờ là sông Trà Khúc tỉnh Quảng Ngãi, một huyết đất phát để vương. Huyết đất ấy quý không đâu bằng mà lại chỉ trong một ngàn ngày là phát. Đó là một cái hàm con rồng lấp dưới nước mà chỉ có con mắt của Biền mới khám phá được. Từ đó, Biền có ý muốn hưởng một cuộc sống sung sướng xa xỉ vào bậc nhất thiên hạ. Nhưng khi nghĩ lại thì hắn rất tiếc là không có con trai mà thân mình lại đã già mất rồi; nếu được làm vua cũng không còn hưởng được mấy nổi. Biền mới tính sẽ nhường cho rể. Nếu nó làm vua thì ông bố vợ tất cũng được bội phần trọng đãi, mà dòng dõi con gái mình cũng hưởng phúc lâu dài. Nhưng muốn thực hiện công việc “đại sự” này cần phải giữ hết sức bí mật, nếu không sẽ mất đầu như chơi. Nghĩ vậy, Biền trở về Trung Quốc bảo người con rể đào lấy hài cốt cha y đem sang nước Nam để cải táng. Trong việc này Biền chỉ bàn kín với một người học trò mà thôi. Nhưng người học trò mà Biền tin cậy lại muốn miếng đất quý ấy hoàn toàn thuộc phần mình hưởng, nên khi được lệnh thầy mang hài cốt thì hắn cũng đào luôn hài cốt của cha mình sang Nam. * * * Bây giờ hàm rồng đang thời kỳ há miệng. Biền bảo học trò lặn xuống ném gói xương vào giữa miệng rồng, chờ cho nó ngậm lại hãy lên. Người học trò đem gói xương của cha mình đánh tráo vào, còn gói xương kia thì bỏ ở một bên mép. Xong việc đó, Cao Biền bảo con rể chọn năm giống lúa, mỗi thứ một thúng mang đến huyết đất nói trên, sai đào đúng vào chỗ vai rồng thành năm cái huyết. Mỗi huyết Biền sai rắc một thúng lúa rồi lấp đất lại thành năm ngôi mộ. Hắn giao cho chàng rể một ngàn nén hương, dặn mỗi ngày thắp một nén, đúng hai năm chín tháng mười ngày thì tự khắc quân gia dưới huyết nhất tề dậy cả. Dặn đâu đấy, Biền trở về Trung Quốc. Thời gian trôi qua. Hôm ấy chỉ còn mười ngày nữa là hết hạn công việc mà Cao Biền đã dặn, thì tự nhiên con gái hắn ở nước Nam đẻ luôn một lúc ba bé trai, mặt mũi dị kỳ. Vừa mới sinh ra, ba đứa đã biết đi biết nói: một đứa mặt đỏ tay cầm ấn, một đứa mặt màu thiếc, một đứa mặt màu xanh, đều cầm dao sáng quắc. Cả ba nhẩy tót lên giường thờ ngòi, đòi đem quân thu phục thiên hạ. Người nhà ai nấy xanh mặt. Chỉ trong một buổi tiếng đồn rầm lên. Mọi người thấy sự lạ đổ tới xem như đám hội. Người rể của Biền sợ quá, báo vợ: “Mày đẻ

ra ma ra quỷ, nếu không sớm trừ đi thì khó lòng sống được với triều đình. Chẳng qua cha mày làm đại, nên mới sinh ra như thế”. Thế rồi y chém tất cả. Trong lúc bối rối người nhà của y vì làm nên đốt luôn một lúc hết thảy những nén hương còn lại. Bỗng dưng mặt đất chuyển động. ở dưới năm ngôi mộ có tiếng rầm rầm mỗi lúc một lớn. Rồi nắp mộ bật tung ra, bao nhiêu quân gia từ dưới đó nhảy lên. Nhưng vì còn non ngày nên sức còn yếu, đứng chưa vững, người nào người ấy đi lại bổ nghiêng bổ ngã, cuối cùng đều chết sạch. Lại nói chuyện Cao Biền chờ cho đến tận ngày hẹn mới cưỡi điều bay sang nước Nam. Nhưng lần này điều bị ngược gió nên sang không kịp. Khi điều hạ cánh xuống thì người con rể đã phá hỏng mất công việc của hắn. Hắn bực mình vô hạn. Sau khi căn vặn để hiểu rõ câu chuyện, hắn rút gươm chém chết cả học trò lẫn rể. Từ đó Cao Biền sinh ra chán đời, chẳng thiết gì nữa. “Không được ăn thì đạp đổ”, nghĩ thế, hắn bèn cưỡi điều đi khắp nước Nam để ếm huyết và phá tất cả những long mạch của nước này. Ngay chỗ hàm rồng nói trên, hắn dùng phép chém đứt cổ con rồng đó đi. Cũng vì vậy mà ngày nay người ta nói nước sông Trà Khúc đỏ như máu là bởi máu tự cổ con rồng chảy ra đến nay vẫn chưa dứt. Đến Nghệ An, Biền thấy trên một hòn núi mà ngày nay còn gọi là núi Đầu Rồng ở sát bờ biển có huyết đế vương. Hắn bèn làm bùa bằng gang đóng vào đỉnh núi. Từ đó trở đi trên đỉnh núi ấy không một cây cối gì còn mọc được. ở Thanh Hóa, Cao Biền cũng thấy có huyết đất quý. Nhưng hắn thấy con rồng đó què một chân, cho rằng nếu có phát đế vương thì không thể phát to được. Cho nên hắn cho điều đi thẳng không ếm nữa. Cũng vì thế người ta nói mấy đời vua chúa trị vì ở nước Nam đều phát tích ở Thanh Hóa. Khi điều bay qua làng Thiên Mỗ (bây giờ là làng Đại Mỗ, tỉnh Hà Đông) Biền thấy có cái giếng ở vệ sông mà bây giờ là Nhuệ Giang cũng có huyết đế vương. Hắn bèn cho điều hạ xuống là sát mặt đất, đoạn thuận tay ném luôn cây bút thần của mình xuống lòng giếng. Người ta nói cây bút ấy sau rồi hóa thành một khúc gỗ cắm chặt xuống đáy giếng. Không một ai dám động đến nó. Mãi về sau trong làng có một ông thám hoa có tính hiếu kỳ mới tâu vua xin hai con voi về kéo thử khúc gỗ đó lên. Họ tét một chiếc thùng lớn: một đầu buộc vào khúc gỗ, còn một đầu buộc vào cổ voi. Nhưng khi voi cất bước thì tự nhiên ở những xóm làng bên cạnh, đất chuyển động ầm ầm, đồng thời nhà cửa phát hỏa tứ tung. Lần ấy ông thám đành bỏ dở công việc vì ông ta sợ con rồng bị đau gãy giữa làm hại đến dân sự. Điều đặc biệt là từ bấy đến nay nước giếng ấy không bao giờ cạn. Mỗi khi nước trong, người ta vẫn thấy có bóng khúc gỗ đen đen ở dưới đáy. Để dâng công với hoàng đế, Cao Biền vẽ bản đồ từng kiểu đất một rồi viết thành sách ghi chú rất tinh tường đem dâng lên vua Đường. Đại ý nói tất cả những mạch đất quý nhất của nước Nam, hắn đều đã trấn áp xong. Duy có kiểu đất ở chỗ trung độ (tức bây giờ là Hà Nội) thì hắn đã sai đắp một cái thành gọi là thành Đại La để chặn long mạch. Lễ trấn áp này Biền làm rất công phu và linh đình. Trên hòn núi ở xa xa về phía Bắc thành Đại La, hắn cho dựng một cái đàn tràng. Trong thành Đại La, hắn sai nung một lúc tám vạn cái tháp bằng đất nhỏ. Nung xong, Biền huy động tám vạn quân, mỗi tên quân vai vác giáo, mũi giáo xóc một cây tháp, đi từ Đại La tiến dần lên núi. Vừa đi họ vừa hô mấy tiếng “Thống vận hoàng đế”. Đến nơi đặt tháp xuống đỉnh núi rồi tám vạn quân ấy lại rùng rùng kéo về Đại La. Cũng vì có những việc kỳ dị như thế nên núi ấy từ đó mang tên là núi Bát Vạn. Hoàng đế Trung Quốc đọc sách của Cao Biền lại càng khen ngợi hắn. Nhưng việc làm của Biền bị dân chúng nước Nam oán ghét. Họ lập tâm chờ dịp giết hắn cho báo hờn. Một hôm, Biền cưỡi điều bay vào miền cứ như bây giờ là Ninh Bình. ở đây người ta đã chuẩn bị cung nỏ

chờ khi điều của hần bay qua là là mặt đất, là cả bao nhiêu người cùng nhất tề phóng tên. Điều bị gãy cánh rơi xuống núi. Biền bị trọng thương, sau đó phải đưa về Trung Quốc. Hòn núi ấy ngày nay còn mang tên là núi Cánh Điều, một trong ba ngọn núi ở gần trị sở Ninh Bình. Cao Biền về nước được ít lâu bị thủ hạ giết chết. Người ta theo lời dặn của hần, đem hài cốt chôn ở một cái gò cát ở mé biển miền Nam, cứ như bây giờ thuộc tỉnh Phú Yên. ở đó mặc dầu sóng dồi gió dập thế nào đi nữa, cát ở mả vẫn cũng không bay đi chỗ khác. Người đi thuyền qua đó vẫn gọi là mả Cao Biền.

Người viết bài này lại có ý kiến khác hẳn: Theo thiên ý của người viết, đây là một hiện tượng chấn yểm nhằm cắt và bế Long Mạch, chặn đường của Khí. Ai đã chấn yểm vị trí này và mục đích sự chấn yểm này để làm gì?. Theo thiên ý của người viết: Đây là tác phẩm của Cao Biền, Tiết độ sứ của TQ vào thế kỷ 8 -Tức là trước thời nhà Lý khoảng 200 năm.

Người viết xin được chứng minh như sau: Trước hết nói về ý kiến của GS Trần Quốc Vượng; người viết cũng đồng ý rằng đây là một sự chấn yểm sông Tô lịch, song không chỉ căn cứ vào niên đại của một số đồ gốm nhất được mà cho rằng sự việc xảy ra vào thời Lý -Trần. Nếu theo Truyền thuyết “Tại sao sông Tô lịch và sông Thiên Phù hẹp lại” hay truyền thuyết “sự tích Ông bà Dầu”, tác giả của sự việc trên là các vị Vua nhà Lý, nhằm trấn yểm sự Báo thù của Ông bà Dầu, thì không có sự việc sông Tô Lịch và Thiên Phù cứ ngày càng hẹp lại, đến nay chỉ còn là một con sông nhỏ xíu, làm nhiệm vụ thải nước bẩn cho Hà Nội. Ta nhớ rằng theo sử sách sông Tô lịch ngày xưa rất rộng, trên bến, dưới thuyền, là trục Giao thông chính thừa ấy. Mặt khác thời Lý Trần có rất nhiều nhà Phong Thủy Việt nam tài giỏi như: Thiên sư Định không làng Cổ pháp (Sư thọ 79 tuổi -Năm Bính tư 808), Sư La chân Nhân (852 -936), Sư Vạn Hạnh..

Dĩ nhiên các vị sư đó không thể nào để cho các Vua Lý chấn yểm sông Tô Lịch và Thiên Phù, để đến nỗi sông Tô Lịch và Thiên Phù cứ ngày càng hẹp lại và Ngôi báu Vua Lý chẳng bao lâu về tay nhà Trần. Dòng họ Lý bị tuyệt diệt đến nỗi chỉ có người nào đổi qua họ Nguyễn mới thoát khỏi.

Bây giờ ta xét sự việc dưới một góc độ khác qua các sự kiện Lịch sử và các truyền thuyết còn lưu lại trong dân gian.

Theo Việt sử lược: Thành Đại La được xây dựng vào thế kỷ 7 có tên là Tống Bình. Năm thứ 2 niên hiệu Trường khánh (Nhâm Dần -822), Vua Mục Tông nhà Đường dùng Nguyên Hỷ làm quan đô hộ. Nguyên Hỷ thấy cửa thành có dòng nước ngược sợ rằng dân ở thành có ý đồ phản nghịch, liền sai Thầy bói gieo 1 quẻ. Thầy bói nói rằng: Sức ông không đủ để bồi đắp thành lớn, 50 năm sau, có một người họ Cao đóng đô tại đây mà xây dựng Vương phủ

Tới đời vua Đường Y Tôn (841 -873), Cao Biền được cử sang đất Việt làm Tiết Độ sứ. Cao Biền là một con người đa hiệu: Vừa là một vị Tướng, vừa là một nhà Phù thủy, một Đạo sĩ, cũng là một nhà Phong thủy có tài. La Thành được Cao Biền sửa chữa, chỉnh đốn lại cho

hợp Phong Thủy vào các năm: 866, 867, 868. Theo truyền thuyết, khi Cao Biền xây dựng lại thành Đại La, thì khu vực thi công có hiện tượng sụp lở đất. Cao Biền liền tiến hành chấn yểm Thần sông Tô lịch và một số điểm khác như đền thờ Thần Bạch mã, núi Tản Viên. Sau đó công việc xây dựng mới có thể hoàn tất.

Tới đây, ta nhớ lại một truyền thuyết khác của dân tộc Việt nam. Đó là “Truyền thuyết Thành Cổ Loa” Tương truyền rằng khi xây dựng thành Cổ loa, An Dương Vương cũng xây mãi mà thành vẫn bị đổ. Khi đó Rùa Thần hiện ra chỉ cách cho xây và cho một cái móng chân, lúc đó thành Cổ loa mới có thể xây dựng xong”.

Về mặt địa lý, La thành và Thành Cổ loa cách nhau không xa (Theo đường chim bay chỉ vài chục km).

Tới đây, ta buộc phải tự đặt câu hỏi: Có sự trùng hợp giữa hiện tượng sụp đất của Thành Cổ loa, sự sụp đất của thành Đại la và sự sụp lở đất không thể khắc phục được trên công trình nạo vét sông Tô Lịch?.

Qua hai truyền thuyết trên, bỏ qua các sự việc có tính chất dị đoan, chúng ta phải chấp nhận một sự thực là: Vùng đất từ đầu nguồn sông Tô Lịch kéo dài đến Cổ Loa - Đông Anh HÀ NỘI là một vùng đất có địa tầng địa chất không ổn định. Ta cũng cần phải nhớ rằng: Núi Tản viên nằm ở hướng Tây Hà Nội. Mặt khác phía Tây và Tây Bắc của La Thành là một vùng núi non trùng điệp của các tỉnh HÒA BÌNH, SƠN LA, LAI CHÂU... Theo định nghĩa của môn Phong Thủy, Long Mạch xuất phát từ những rặng núi cao. Núi mà từ đó khởi nguồn Long mạch gọi là Tổ sơn. Ngoài ra Long mạch còn xuất phát từ những khu vực khác gọi là Thiếu sơn. Ta cũng biết rằng thiên khí từ trên trời luôn có tính chất giáng xuống, các đỉnh núi cao là những antenna tiếp thu sinh khí. Từ những sự việc trên, ta cảm nhận được rằng có một Long mạch rất lớn bắt nguồn từ núi Tản Viên và các rặng núi phía Tây, Tây bắc của Thành Đại la kéo dài qua thành Đại La theo dọc sông Tô Lịch (khí thường đi theo nước), chạy qua khu vực Hồ Tây bây giờ (Hồ Tây trước kia là một khúc của dòng sông Hồng), sau đó sang tới tận địa phận Cổ Loa - Đông Anh - HÀ NỘI và còn theo hướng Đông, Đông Bắc đi tiếp .

Chính vì có Long mạch này mà Cao Biền phải vô cùng bận tâm, khổ trí nhằm tiêu diệt hoặc chấn yểm. Có rất nhiều truyền thuyết về Cao Biền liên quan đến các khu vực khác nhau của Long mạch này. Ta có thể kể ra đây những hoạt động của Cao Biền liên quan đến các khu vực của Long mạch này: Đầu tiên là truyền thuyết Cao Biền chấn yểm núi Tản Viên, hẳn đã sử dụng đến 8 vạn cái tháp bằng đất nung để chấn yểm núi Tản viên. Tới gần đây người ta còn đào được những cái Tháp đất nung đó tại khu vực Hà nội. Tiếp theo là truyền thuyết Cao Biền dùng hơn 4 tấn sắt, đồng... chôn để chấn yểm đền Bạch Mã là nơi vị thần sông Tô Lịch trú ngụ. Cao Biền còn nhiều lần dựng đàn tràng, dùng 4 thứ kim loại: sắt, đồng, vàng, bạc chấn yểm nhiều nơi trên bờ sông Tô Lịch. Theo sử sách, Cao Biền đã đặt Bùa chấn yểm tới 19 nơi dọc theo sông Tô Lịch.

Thời bấy giờ nước Nam có nhiều vị đại sư tài ba lỗi lạc, hiểu biết rất giỏi về Nho, Y, Lý số và thuật Phong Thủy đã hóa giải sự trấn yểm của Cao Biền bằng phép Huyền môn. Các đại sư thường tụ tập tại ngôi đền SƠN TINH THỦY TINH ở núi Ba vì, hay ở đền BẠCH MÃ, dùng những hiểu biết về Phong Thủy để chấn áp bùa phép của Cao Biền.

Trở lại, đạo bùa tìm thấy trên lòng sông Tô Lịch, có rất nhiều lý do để có thể kết luận rằng: Đó là tác phẩm của Cao Biền, chứ không phải là của các nhà vua Lý. Tác phẩm đó là của Cao Biền đời nhà Đường, thuộc về thế kỷ 9, tức là trước thời các nhà Lý khoảng 200 năm (Lý thái Tổ - Năm 1010). Nếu xét về niên đại của cổ vật tìm thấy, thì trong khoảng 200 năm các cổ vật trên cũng không có sự thay đổi nhiều. Cũng không loại trừ trường hợp các cổ vật ở trên đất liền rớt xuống lòng sông thời gian sau khi Cao Biền trấn yểm.

Bây giờ ta lại xét đến mục đích của Cao Biền khi trấn yểm sông Tô Lịch. Cho tới tận giờ phút này, khi các bạn và tôi đang ngồi bên máy vi tính, người ta vẫn sử dụng các thủ thuật: Châm cứu, điện chần, xoa bóp, bấm huyệt... để chữa bệnh. Tất cả các thủ thuật đó đều dựa trên lý thuyết về hệ thống kinh mạch, huyết, lạc trong cơ thể con người. Người ta xác định được hàng ngàn vị trí Huyệt đạo trong cơ thể con người. Tùy theo từng trường hợp khi châm cứu, người ta dùng kim tam lăng để châm vào các huyệt khác nhau, với thời gian và độ nông sâu khác nhau. Trong dân gian còn lưu truyền các biện pháp bấm, điểm huyệt có thể làm cho một bộ phận nào đó của cơ thể không còn khả năng cử động, hoặc nặng hơn là bộ phận đó không còn sử dụng được. Ta vẫn biết rằng: THIÊN ĐỊA NHÂN là hợp nhất. Mọi vật thể từ Vi mô cho đến Vĩ mô đều phải tuân theo những quy luật chung của sự tương tác vũ trụ. Phải nói dài dòng như vậy để có thể tạm kết luận rằng, trên Trái đất này cũng phải có những đường kinh mạch, huyết, lạc như trong cơ thể con người. Trái đất này là một cơ thể sống chứ không phải là một cục đất chết như nhiều người vẫn nghĩ. Ta cũng có thể suy ra một hệ quả rằng: Tại một điểm nào đó, người ta có thể dùng một thủ thuật nào đó, có thể ngăn, bế hoặc chặn đường đi của một Long mạch như Cao Biền đã làm. Thủ thuật này người xưa gọi là trấn yểm.

Bây giờ ta tạm thời đưa ra các nhận định như sau:

1. Đạo Bùa trấn yểm trên dòng sông Tô Lịch là của Cao Biền -Tiết độ sứ của nhà Đường, dùng để chấn yểm long mạch, khi tiến hành xây dựng thành Đại La vào thế kỷ 9. Đó là 1 trong 19 nơi mà Cao Biền đã thực hiện trấn yểm. Đạo Bùa đó hoàn toàn không phải do các Vua thời nhà Lý chấn yểm trong Truyền thuyết Ông Dầu, bà Dầu khoảng 200 năm sau khi Cao Biền thực hiện chấn yểm.

2. Chấp nhận có một Long mạch rất lớn xuất phát từ phía Tây của thành Đại La (Các dãy núi thuộc các tỉnh Hòa Bình, Sơn La, Lai Châu, và gần nhất là dãy núi Tân Viên); Long mạch này đi qua thành Đại La, cụ thể theo dọc sông Tô Lịch, qua khu vực Hồ Tây, kéo dài sang Cổ Loa - Đông Anh - HÀ NỘI; Long mạch này còn kéo dài tới dãy Yên Tử và theo hướng Đông Bắc tới tận Quảng Ninh. Đây chỉ là nhánh Thanh Long của đồng bằng Bắc Bộ. Nhánh Bạch Hổ khi có điều kiện tôi xin chứng minh tiếp.

3. Cao Biền đã thực hiện biện pháp chắn yểm Long mạch, nhằm bế dòng khí của Long mạch này. Thủ thuật trấn yểm tương tự như thuật điểm huyết trong đông y học.

Đến đây,ta lại tiếp tục đặt ra câu hỏi:

1. Tại sao có hiện tượng kỳ lạ và bí ẩn đã xảy ra cho các công nhân trong đội xây dựng số 12. Bản chất hiện tượng đó như thế nào?

2. Tại sao sau khi Cao Biền trấn yểm sông Tô Lịch, kể từ đó tới tận ngày hôm nay, trong lịch sử ta không còn nghe có vụ sụt lở đất nào khác ngoại trừ trường hợp trên sông Tô Lịch đã nêu ở trên sau khi người ta đã rút các cọc trấn yểm lên.

3. Hậu quả của việc rút bùa trấn yểm lên sẽ như thế nào đối với khu vực dọc theo sông Tô Lịch nói riêng và cả khu vực HÀ NỘI, các vùng phụ cận nói chung. Hậu quả sẽ như thế nào đối với Long mạch đi qua thành Đại la?

4. Biện pháp khắc phục sự việc trên như thế nào?. Người ta có thể hàn lại Long mạch như Thượng Tọa Thích Viên Thành đã thực hiện hay không?. Trường hợp khôi phục lại Bùa chắn yểm đó xấu hay tốt?.

Người viết bài này xin mạo muội lý giải các câu hỏi trên. Vì tình yêu đối với HÀ NỘI, quê hương của người viết, vì trách nhiệm một người Việt nam đối với quê hương rất mong được cùng các bạn trao đổi, hầu tìm ra những giải pháp khắc phục hiện tượng kể trên. Đó là trách nhiệm chung của chúng ta không chỉ phải của riêng ai.

Người viết xin được lần lượt lý giải các vấn đề trên như sau:

1. Tại sao có hiện tượng kỳ lạ và bí ẩn xảy ra cho các Công nhân trong đội xây dựng số 12 -Bản chất của hiện tượng đó như thế nào ?.

Trong thuật Phong Thủy, Khí là một hiện tượng rất khó giải thích, nhưng nó là một khái niệm cơ bản của thuật Phong Thủy. Nhận định đúng về Khí là chìa khóa mở vào lý thuyết cốt yếu của Phong Thủy. Theo quan niệm Á đông, Khí ẩn tàng làm động lực cho Trời đất vạn vật. Khí không những hội tụ trong các vật thể hữu hình mà còn tản mát vô hình sau khi vật thể tan rã để tạo thành những thể rất Linh thiêng gọi là Linh Khí của Vũ trụ. Người xưa có câu: Tụ là hình tán là Khí. Ngày nay Khoa học phát hiện được một vài dạng của Khí, gọi là Plasma sinh học.các dạng đó có thể đo, đếm được. Trong Đông Y học người ta phát hiện Hệ thống Kinh, Mạch, Huyết là đường vận hành của Khí từ rất xa xưa. Người ta phát hiện rằng: Khí vận hành trong Kinh, Lạc như một dòng nước, chỗ đi ra gọi là Tĩnh, trôi chảy gọi là Huỳnh, dồn lại gọi là Du, đi qua gọi là Kinh, nhập lại gọi là Hợp. Đường Kinh không đơn giản là một ống dẫn vật chất nào đó. Đường Kinh là một chùm ống dẫn Khí Ngũ hành xuyên suốt các cơ quan, bộ phận của một Tạng tượng. Ngoài ra người xưa còn biết rất sâu về bản chất

của Khí, có một lý thuyết về Thời châm vô cùng chính xác là Tí Ngọ lưu trú và Linh Quy bát pháp. Đó là trên cơ thể con người, còn trong Phong Thủy, người ta quan niệm rằng Nguyên Khí trong lòng đất, tương tự như hệ thống mạch, huyết trong Đông Y. Nguyên Khí được xem là gắn bó với nước, nước giúp Khí di chuyển, nước đi thì Nguyên Khí cũng đi, nước ngừng thì Nguyên khí cũng ngừng. Sinh Khí tự mạnh nhất là nơi giao hội của nước (nơi các dòng sông hội tụ chẳng hạn). Người viết chỉ nêu ra một số quan niệm về Khí, dùng cho việc chứng minh luận điểm của mình, còn Lý thuyết về Khí thì vô cùng, vô tận. Mặt khác, có thể tìm hiểu cơ chế của mối quan hệ giữa hài cốt người chết đối với người thân thích còn sống như thế nào?. Theo Giáo sư Nguyễn Hoàng Phương: Trước hết vì trong mối quan hệ này không có sự tiếp xúc xác thịt trực tiếp giữa hài cốt người chết và thân xác người còn sống, nên tất yếu phải có phần sóng vô hình của cả đôi bên tham gia vào. Đó có thể là một hiện tượng cộng hưởng sóng mang tính chất huyết thống, dòng họ. Do tần số đôi bên có thể khác nhau nhiều, nên trong lý thuyết về Nhạc, loại cộng hưởng này mang tên cộng hưởng Harmonic (Tần số này là bội số của Tần số kia). Đó là cơ chế cộng hưởng Harmonic hình thái huyết thống.

Trở lại câu chuyện trên dòng sông Tô Lịch: Người viết cho rằng: Long mạch đã nói ở phần trên bị Cao Biền trấn yểm đúng Huyệt vị, đã bị ngăn chặn lại tại nơi có đạo Bùa trấn yểm. Hậu quả của đạo Bùa này làm cho Nguyên Khí không thể tiếp tục đi theo hành trình vốn có của nó, làm cho vùng đất dọc theo Long mạch sau khi bị trấn yểm trở nên cứng hơn, ổn định hơn. Bằng chứng là về sau này ta không còn nghe được sự việc sụt lở đất tương tự như thế nữa. Ta có thể hình dung hơi thô thiển là Long Mạch giống như một mạch máu, bị cột lại một đầu, không cho dẫn máu tới các vùng sau đó được nữa. Các bộ phận cơ thể đằng sau chỗ bị cột vì không có máu nuôi nên dần dần bị khô, teo đi. Ta cũng để ý một điều rằng :Thành phố Hà nội ngày nay có rất nhiều hồ nước con đang tồn tại như hồ Tây, hồ Gươm, hồ Bảy mẫu, hồ Hạ Le... Mặt khác sông Tô Lịch và Thiên Phù dần dần bị hẹp đi và giờ đây chỉ còn là con mương nhỏ dẫn nước thải cho TP. HÀ NỘI. Ở đây có một câu hỏi thú vị là : Nếu như Cao Biền (vốn được coi là tổ sư của Phong Thủy) đã quyết tâm trấn yểm tiêu diệt dòng sông Tô Lịch thì sao cho đến tận bây giờ sông Tô Lịch vẫn còn tồn tại (mặc dù chỉ là con mương nhỏ). Theo người viết, nếu Cao Biền trấn yểm đúng thì ngày nay ta chỉ còn nghe đến tên của nó qua lịch sử. Đến đây người viết khẳng định: Cao Biền có sự sai lầm trong việc trấn yểm. Nguyên nhân sự sai lầm của Cao Biền chính là sự hiểu biết vô cùng chính xác của các vị Vua Hùng - Tổ tiên của người Việt chúng ta trong thuật Phong Thủy nói riêng và trong Thuyết Âm Dương, Ngũ Hành nói chung. Vì tiên đoán được các sự việc sẽ xảy ra, sau khi mất nước, các Vua Hùng đã cố ý làm sai lạc một phần của Thuyết Âm Dương Ngũ Hành. Người viết xin chứng minh vấn đề này ở phần sau.

Bây giờ ta đi vào trả lời câu hỏi nguyên nhân của sự việc xảy ra cho công nhân đội xây dựng số 12. Theo người viết như sau: Tại chỗ có đạo Bùa, Nguyên Khí bị bế lại lâu năm, khi tháo gỡ đạo Bùa, giống như tháo bỏ chỗ bị cột trong mạch máu, Nguyên khí bị thoát ra ngoài tại vị trí trấn yểm và lan tỏa ra xung quanh. Ta chưa xét đến sự tốt xấu của dòng Khí đó với cơ thể con người. Chỉ biết một điều rằng: Chính dòng Khí đó làm mất cân bằng cục bộ môi trường xung quanh chỗ đường Khí được giải phóng. Chính vì vậy những người Công

nhân đang làm việc tại khu vực đó bị các hiện tượng kỳ lạ đã nêu ở phần đầu. Khi cơ thể con người bị mất cân bằng về Khí dẫn đến hiện tượng mất khả năng hoạt động Thần kinh. Như vậy cũng chẳng có gì khó hiểu khi các công nhân đội xây dựng số 12 gặp phải. Ngoài ra do ảnh hưởng của Quy luật “Đồng thanh tương ứng - Đồng Khí tương cầu”, hay là hiện tượng cộng hưởng Harmonic mà Thân nhân, dòng họ của những người công nhân đội xây dựng số 12 phạm phải, mặc dù họ không trực tiếp có mặt trên công trường. Đó là hiện tượng cũng dễ hiểu.

Có điều nguy cơ tiềm ẩn ở đây là: Nơi dòng Khí thoát ra sẽ ảnh hưởng như thế nào đối với TP. HÀ NỘI?. Đây là một vấn đề quan trọng cần có sự nghiên cứu nghiêm túc.

2. Trả lời cho câu hỏi: Tại sao sau khi có sự chấn yểm của Cao Biền, vùng đất dọc theo Long mạch kể từ chỗ bị trấn yểm trở nên cứng và ổn định hơn và từ đó về sau này ta không còn nghe có các vụ sụt lở đất ở khu vực dọc theo Long mạch tương tự nữa, ngoại trừ trường hợp đã xảy ra trên sông Tô Lịch, khi đạo Bùa trấn yểm đã được nhổ lên?.

Tiếp tục phát triển tính nhất quán của phần trên: Khi đường Khí của Long mạch đã bị bẻ lại, nguyên Khí không thể tới được các vùng đất ở sau chỗ trấn yểm được nữa, và Nguyên Khí luôn có nước đi cùng nên lượng nước tới các vùng đó cũng bị giảm đi. Kết quả là vùng đất sau chỗ bị trấn yểm cứng lên, và kết cấu của Địa tầng, địa chất cũng trở nên ổn định hơn. Khi một vùng đất đã có địa tầng địa, chất ổn định thì tất yếu dẫn đến các vụ sụt lở đất khi xây dựng các công trình tự nhiên mất đi. Đó là một sự việc không có gì là bí ẩn trong nghệ thuật xây dựng hiện nay. Tại công trình nạo vét sông Tô Lịch, khi đạo Bùa chấn yểm bị nhổ lên, lập tức Nguyên khí bị phong tỏa ủa thoát ra ngoài với một tốc độ và lưu lượng vô cùng lớn, làm cho đất, đá của cả khu vực nhão ra như bùn, trở nên mất ổn định cục bộ. Ở đây ta cũng cần lưu ý rằng: Khi Nguyên khí thâm nhập vào lòng đất quá nhiều thì không chỉ đất, cát mà thậm chí cả đá hay các vật thể rắn khác đều trở thành bùn nhão, bởi tính chất của Nguyên khí khác với tính chất của nước. Ta cũng để ý rằng nơi nào mà nguyên khí ít ỏi hoặc không có vùng đó sẽ trở nên khô cằn, cây cối không thể phát triển được. Đó là trường hợp của các sa mạc, hoang mạc trên trái đất. Tại núi Ngự bình ở Huế cũng có trường hợp tương tự. Rất nhiều lần người ta tổ chức trồng cây trên núi Ngự bình song đều thất bại.

Như vậy, ta có thể kết luận rằng: Trong quá trình xây dựng Thành Đại la, Cao Biền gặp một vùng đất có kết cấu không ổn định nên đã thực hiện việc trấn yểm kể trên với mục đích làm cho đất cứng và ổn định hơn trước. Biện pháp thực hiện là dùng thủ pháp điểm huyết đất tương tự như thủ thuật châm cứu, điểm huyết trong đông Y. Ở đây còn có ý nghĩa sâu xa là trấn yểm các Long mạch, các huyết phát Đế Vương của đất Việt. Tuy nhiên vì có sự sai lầm về độ số hướng Tây nên sự trấn yểm không được trọn vẹn. Bằng chứng là Sông Tô Lịch vẫn còn tồn tại và chỉ thời gian ngắn sau này nước Việt đã giành được độc lập. Một dải Long mạch đã nói ở trên vẫn phát sinh ra những con người nổi tiếng, những vùng đất địa linh nhân kiệt như chùa Dâu, núi Yên tử, Đền Kiếp Bạc... Một nguyên nhân nữa sau này, đã phá hoại sự linh thiêng của Long mạch là các việc san lấp của người Pháp, cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20. Không biết vô tình hay hữu ý, khi xây dựng TP. HÀ NỘI, người Pháp đã cho

lấp mắt khúc sông Tô Lịch, nơi đổ ra sông Hồng - Nay là các phố Hàng Buồm, Hàng Bạc, Cầu Gỗ... Và Nhà thờ lớn HÀ NỘI hiện nay đặt trên nền của Tháp Báo Ân ngày xưa...

Một dân tộc đã được thiên nhiên ưu đãi về Địa linh về Sinh khí phải suy nghĩ như thế nào về trách nhiệm bảo vệ và khai thác sức mạnh tâm sinh khí đó. Chúng ta cần phải có các chương trình đào tạo các bậc anh hùng, hào kiệt, những bậc hiền tài cho Đất nước, những vĩ nhân cho thế hệ mai sau. Ngày trước các bậc Thánh Đế, Minh Vương coi đó là trách nhiệm lớn nhất đối với non sông, đất nước.

Người viết bài này lại có ý kiến khác hẳn: Theo thiện ý của người viết, đây là một hiện tượng chấn yểm nhằm cắt và bế Long Mạch, chặn đường của Khí. Ai đã chấn yểm vị trí này và mục đích sự chấn yểm này để làm gì ?. Theo thiện ý của người viết : Đây là tác phẩm của **Cao Biền**, Tiết độ sứ của TQ vào thế kỷ 8 -Tức là trước thời nhà Lý khoảng 200 năm.

Người viết xin được chứng minh như sau :

Trước hết nói về ý kiến của GS Trần Quốc Vượng; người viết cũng đồng ý rằng đây là một sự chấn yểm sông Tô lịch, song không chỉ căn cứ vào niên đại của một số đồ gốm nhặt được mà cho rằng sự việc xảy ra vào thời Lý - Trần. Nếu theo Truyền thuyết " Tại sao sông Tô lịch và sông Thiên Phù hẹp lại " hay truyền thuyết " sự tích Ông Dầu bà Dầu ", tác giả của sự việc trên là các vị Vua nhà Lý, nhằm trấn yểm sự Báo thù của Ông bà Dầu, thì không có sự việc sông Tô Lịch và Thiên Phù cứ ngày càng hẹp lại, đến nay chỉ còn là một con sông nhỏ xíu, làm nhiệm vụ thải nước bẩn cho Hà Nội. Ta nhớ rằng theo sử sách sông Tô lịch ngày xưa rất rộng, trên bến, dưới thuyền, là trục Giao thông chính thừa ấy. Mặt khác thời Lý Trần có rất nhiều nhà Phong Thủy Việt nam tài giỏi như : Thiền sư Định không làng Cổ pháp (Sư thọ 79 tuổi -Năm Bính tư 808), Sư La chân Nhân (852 -936), Sư Vạn Hạnh.. Dĩ nhiên các vị sư đó không thể nào để cho các Vua Lý chấn yểm sông Tô Lịch và Thiên Phù, để đến nỗi sông Tô Lịch và Thiên Phù cứ ngày càng hẹp lại và Ngôi báu Vua Lý chẳng bao lâu về tay nhà Trần. Dòng họ Lý bị tuyệt diệt đến nỗi chỉ có người nào đổi qua họ Nguyễn mới thoát khỏi.

Bây giờ ta xét sự việc dưới một góc độ khác qua các sự kiện Lịch sử và các truyền thuyết còn lưu lại trong dân gian.

Theo Việt sử lược : Thành Đại La được xây dựng vào thế kỷ 7 có tên là Tống Bình. Năm thứ 2 niên hiệu Trường khánh (Nhâm Dần -822), Vua Mục Tông nhà Đường dùng Nguyên Hỷ làm quan đô hộ. Nguyên Hỷ thấy cửa thành có dòng nước ngược sợ rằng dân ở thành có ý đồ phản nghịch, liền sai Thầy bói gieo 1 quẻ. Thầy bói nói rằng : Sức ông không đủ để bồi đắp thành lớn, 50 năm sau, có một người họ Cao đóng đô tại đây mà xây dựng Vương phủ .

Tới đời vua Đường Y Tôn (841 -873), Cao Biền được cử sang đất Việt làm Tiết Độ sứ. Cao Biền là một con người đa hiệu: Vừa là một vị Tướng, vừa là một nhà Phù thủy, một Đạo

sĩ, cũng là một nhà Phong thủy có tài. La Thành được Cao Biền [sửa chữa](#), chỉnh đốn lại cho hợp Phong Thủy vào các năm : 866, 867, 868. Theo truyền thuyết, khi Cao Biền xây dựng lại thành Đại La, thì khu vực thi công có hiện tượng sụp lở đất. Cao Biền liền tiến hành chấn yểm Thần sông Tô lịch và một số điểm khác như đền thờ Thần Bạch mã, núi Tản Viên. Sau đó công việc xây dựng mới có thể hoàn tất.

Tới đây, ta nhớ lại một truyền thuyết khác của dân tộc Việt nam. Đó là " Truyền thuyết Thành Cổ Loa " Tương truyền rằng khi xây dựng thành Cổ loa, An Dương Vương cũng xây mãi mà thành vẫn bị đổ. Khi đó Rùa Thần hiện ra chỉ cách cho xây và cho một cái móng chân, lúc đó thành Cổ loa mới có thể xây dựng xong".

Về mặt địa lý, La thành và Thành Cổ loa cách nhau không xa (Theo đường chim bay chỉ vài chục km).

Tới đây, ta buộc phải tự đặt câu hỏi : Có sự trùng hợp giữa hiện tượng sụp đất của Thành Cổ loa, sự sụp đất của thành Đại la và sự sụp lở đất không thể khắc phục được trên công trình nạo vét sông Tô Lịch ?.

Qua hai truyền thuyết trên, bỏ qua các sự việc có tính chất dị đoan, chúng ta phải chấp nhận một sự thực là: Vùng đất từ đầu nguồn sông Tô Lịch kéo dài đến Cổ Loa - Đông Anh HÀ NỘI là một vùng đất có địa tầng địa chất không ổn định. Ta cũng cần phải nhớ rằng : Núi Tản viên nằm ở hướng Tây Hà Nội. Mặt khác phía Tây và Tây Bắc của La Thành là một vùng núi non trùng điệp của các tỉnh HÒA BÌNH, SƠN LA, LAI CHÂU...Theo định nghĩa của môn Phong Thủy, Long Mạch xuất phát từ những rặng núi cao. Núi mà từ đó khởi nguồn Long mạch gọi là Tổ sơn. Ngoài ra Long mạch còn xuất phát từ những khu vực khác gọi là Thiếu sơn. Ta cũng biết rằng thiên khí từ trên trời luôn có tính chất giáng xuống, các đỉnh núi cao là những antena tiếp thu sinh khí. Từ những sự việc trên, ta cảm nhận được rằng có một Long mạch rất lớn bắt nguồn từ núi Tản Viên và các rặng núi phía Tây, Tây bắc của Thành Đại la kéo dài qua thành Đại La theo dọc sông Tô Lịch (khí thường đi theo nước), chạy qua khu vực Hồ Tây bây giờ (Hồ Tây trước kia là một khúc của dòng sông Hồng), sau đó sang tới tận địa phận Cổ Loa -Đông Anh - HÀ NỘI và còn theo hướng Đông, Đông Bắc đi tiếp .

Chính vì có Long mạch này mà Cao Biền phải vô cùng bận tâm, khổ trí nhằm tiêu diệt hoặc chấn yểm. Có rất nhiều truyền thuyết về Cao Biền liên quan đến các khu vực khác nhau của Long mạch này. Ta có thể kể ra đây những hoạt động của Cao Biền liên quan đến các khu vực của Long mạch này : Đầu tiên là truyền thuyết Cao Biền chấn yểm núi Tản Viên, hắn đã sử dụng đến 8 vạn cái tháp bằng đất nung để chấn yểm núi Tản viên. Tới gần đây người ta còn đào được những cái Tháp đất nung đó tại khu vực Hà nội. Tiếp theo là truyền thuyết Cao Biền dùng hơn 4 tấn sắt, đồng...chôn để chấn yểm đền Bạch Mã là nơi vị thần sông Tô Lịch trú ngụ. Cao Biền còn nhiều lần dựng đàn tràng, dùng 4 thứ kim loại : sắt, đồng, vàng, bạc chấn yểm nhiều nơi trên bờ sông Tô Lịch. Theo sử sách, Cao Biền đã đặt Bùa chấn yểm tới 19 nơi dọc theo sông Tô Lịch.

Thời bấy giờ nước Nam có nhiều vị đại sư tài ba lỗi lạc, hiểu biết rất giỏi về Nho,Y, Lý số và

thuật Phong Thủy đã hóa giải sự trấn yểm của Cao Biền bằng phép Huyền môn. Các đại sư thường tụ tập tại ngôi đền SƠN TINH THỦY TINH ở núi Ba vì, hay ở đền BẠCH MÃ, dùng những hiểu biết về Phong Thủy để chấn áp bùa phép của Cao Biền.

Trở lại, đạo bùa tìm thấy trên lòng sông Tô Lịch, có rất nhiều lý do để có thể kết luận rằng : Đó là tác phẩm của Cao Biền, chứ không phải là của các nhà vua Lý. Tác phẩm đó là của Cao Biền đời nhà Đường, thuộc về thế kỷ 9, tức là trước thời các nhà Lý khoảng 200 năm (Lý thái Tổ - Năm 1010). Nếu xét về niên đại của cổ vật tìm thấy, thì trong khoảng 200 năm các cổ vật trên cũng không có sự thay đổi nhiều. Cũng không loại trừ trường hợp các cổ vật ở trên đất liền rớt xuống lòng sông thời gian sau khi Cao Biền trấn yểm.

Bây giờ ta lại xét đến mục đích của Cao Biền khi trấn yểm sông Tô Lịch. Cho tới tận giờ phút này, khi các bạn và tôi đang ngồi bên máy vi tính, người ta vẫn sử dụng các thủ thuật : Châm cứu, điện chấn, xoa bóp, bấm huyệt ... để [chữa](#) bệnh. Tất cả các thủ thuật đó đều dựa trên lý thuyết về hệ thống kinh mạch, huyết, lạc trong cơ thể con người. Người ta xác định được hàng ngàn vị trí Huyệt đạo trong cơ thể con người. Tùy theo từng trường hợp khi châm cứu, người ta dùng kim tam lăng để châm vào các huyệt khác nhau, với thời gian và độ nông sâu khác nhau. Trong dân gian còn lưu truyền các biện pháp bấm, điểm huyệt có thể làm cho một bộ phận nào đó của cơ thể không còn khả năng cử động, hoặc nặng hơn là bộ phận đó không còn sử dụng được. Ta vẫn biết rằng : THIÊN ĐỊA NHÂN là hợp nhất. Mọi vật thể từ Vi mô cho đến Vĩ mô đều phải tuân theo những quy luật chung của sự tương tác vũ trụ. Phải nói dài dòng như vậy để có thể tạm kết luận rằng, trên Trái đất này cũng phải có những đường kinh mạch, huyết, lạc như trong cơ thể con người. Trái đất này là một cơ thể sống chứ không phải là một cục đất chết như nhiều người vẫn nghĩ. Ta cũng có thể suy ra một hệ quả rằng : Tại một điểm nào đó, người ta có thể dùng một thủ thuật nào đó, có thể ngăn, bế hoặc chặn đường đi của một Long mạch như Cao Biền đã làm. Thủ thuật này người xưa gọi là trấn yểm.

Bây giờ ta tạm thời đưa ra các nhận định như sau :

1. Đạo Bùa trấn yểm trên dòng sông Tô Lịch là của Cao Biền - Tiết độ sứ của nhà Đường, dùng để chấn yểm long mạch, khi tiến hành xây dựng thành Đại La vào thế kỷ 9. Đó là 1 trong 19 nơi mà Cao Biền đã thực hiện trấn yểm. Đạo Bùa đó hoàn toàn không phải do các Vua thời nhà Lý chấn yểm trong Truyền thuyết Ông Dầu, bà Dầu khoảng 200 năm sau khi Cao Biền thực hiện chấn yểm.

2. Chấp nhận có một Long mạch rất lớn xuất phát từ phía Tây của thành Đại La (Các dãy núi thuộc các tỉnh Hòa Bình, Sơn La, Lai Châu, và gần nhất là dãy núi Tản Viên); Long mạch này đi qua thành Đại La, cụ thể theo dọc sông Tô Lịch, qua khu vực Hồ Tây, kéo dài sang Cổ Loa - Đông Anh - HÀ NỘI; Long mạch này còn kéo dài tới dãy Yên Tử và theo hướng Đông Bắc tới tận Quảng Ninh. Đây chỉ là nhánh Thanh Long của đồng bằng Bắc Bộ. Nhánh Bạch Hổ khi có điều kiện tôi xin chứng minh tiếp.

3. Cao Biền đã thực hiện biện pháp trấn yểm Long mạch, nhằm bế dòng khí của Long mạch

này. Thủ thuật trấn yểm tương tự như thuật điểm huyết trong đông y học.

Đến đây, ta lại tiếp tục đặt ra câu hỏi :

1. Tại sao có hiện tượng kỳ lạ và bí ẩn đã xảy ra cho các công nhân trong đội xây dựng số 12. Bản chất hiện tượng đó như thế nào ?
2. Tại sao sau khi Cao Biền trấn yểm sông Tô Lịch, kể từ đó tới tận ngày hôm nay, trong lịch sử ta không còn nghe có vụ sụt lở đất nào khác ngoại trừ trường hợp trên sông Tô Lịch đã nêu ở trên sau khi người ta đã rút các cọc trấn yểm lên.
3. Hậu quả của việc rút bùa trấn yểm lên sẽ như thế nào đối với khu vực dọc theo sông Tô Lịch nói riêng và cả khu vực HÀ NỘI, các vùng phụ cận nói chung. Hậu quả sẽ như thế nào đối với Long mạch đi qua thành Đại la ?
4. Biện pháp khắc phục sự việc trên như thế nào ?. Người ta có thể hàn lại Long mạch như Thượng Tọa Thích Viên Thành đã thực hiện hay không ?. Trường hợp khôi phục lại Bùa trấn yểm đó xấu hay tốt ?.

Người viết bài này xin mạo muội lý giải các câu hỏi trên. Vì tình yêu đối với HÀ NỘI, quê hương của người viết, vì trách nhiệm một người Việt nam đối với quê hương rất mong được cùng các bạn trao đổi, hầu tìm ra những giải pháp khắc phục hiện tượng kể trên. Đó là trách nhiệm chung của chúng ta không chỉ phải của riêng ai.

Người viết xin được lần lượt lý giải các vấn đề trên như sau :

1. Tại sao có hiện tượng kỳ lạ và bí ẩn xảy ra cho các Công nhân trong đội xây dựng số 12

-Bản chất của hiện tượng đó như thế nào ?.

Trong thuật Phong Thủy, Khí là một hiện tượng rất khó giải thích, nhưng nó là một khái niệm cơ bản của thuật Phong Thủy. Nhận định đúng về Khí là chìa khóa mở vào lý thuyết cốt yếu của Phong Thủy. Theo quan niệm Á đông, Khí ẩn tàng làm động lực cho Trời đất vạn vật. Khí không những hội tụ trong các vật thể hữu hình mà còn tản mát vô hình sau khi vật thể tan rã để tạo thành những thể rất Linh thiêng gọi là Linh Khí của Vũ trụ. Người xưa có câu : Tụ là hình tán là Khí. Ngày nay Khoa học phát hiện được một vài dạng của Khí, gọi là Plasma sinh học.các dạng đó có thể đo, đếm được. Trong Đông Y học người ta phát hiện Hệ thống Kinh , Mạch, Huyết là đường vận hành của Khí từ rất xa xưa. Người ta phát hiện rằng : Khí vận hành trong Kinh, Lạc như một dòng nước, chỗ đi ra gọi là Tĩnh, trôi chảy gọi là Huynh, dồn lại gọi là Du, đi qua gọi là Kinh, nhập lại gọi là Hợp. Đường Kinh không đơn giản là một ống dẫn vật chất nào đó. Đường Kinh là một chùm ống dẫn Khí Ngũ hành xuyên suốt các cơ quan, bộ phận của một Tạng tượng. Ngoài ra người xưa còn biết rất sâu về bản chất của Khí, có một lý thuyết về Thời châm vô cùng chính xác là Tí Ngọ lưu trú và Linh Quy bát pháp. Đó là trên cơ thể con người,còn trong Phong Thủy ,người ta quan niệm rằng Nguyên Khí trong lòng đất, tương tự như hệ thống mạch, huyết trong Đông Y. Nguyên Khí được xem là gắn bó với nước, nước giúp Khí di chuyển, nước đi thì Nguyên Khí cũng đi, nước ngừng thì Nguyên khí cũng ngừng. Sinh Khí tụ mạnh nhất là nơi giao hội của nước (nơi các dòng sông hội tụ chẳng hạn). Người viết chỉ nêu ra một số quan niệm về Khí, dùng cho việc chứng minh luận điểm của mình, còn Lý thuyết về Khí thì vô cùng, vô tận. Mặt khác, có thể tìm hiểu cơ chế của mối quan hệ giữa hài cốt người chết đối với người thân thích còn sống như thế nào ?. Theo Giáo sư Nguyễn Hoàng Phương: Trước hết vì trong

mối quan hệ này không có sự tiếp xúc xác thịt trực tiếp giữa hài cốt người chết và thân xác người còn sống, nên tất yếu phải có phần sóng vô [hình](#) của cả đôi bên tham gia vào. Đó có thể là một hiện tượng cộng hưởng sóng mang tính chất huyết thống, dòng họ. Do tần số đôi bên có thể khác nhau nhiều, nên trong lý thuyết về [Nhạc](#), loại cộng hưởng này mang tên cộng hưởng Harmonic (Tần số này là bội số của Tần số kia). Đó là cơ chế cộng hưởng Harmonic [hình](#) thái huyết thống.

Trở lại câu chuyện trên dòng sông Tô Lịch: Người viết cho rằng : Long mạch đã nói ở phần trên bị Cao Biền trấn yểm đúng Huyệt vị, đã bị ngăn chặn lại tại nơi có đạo Bùa trấn yểm. Hậu quả của đạo Bùa này làm cho Nguyên Khí không thể tiếp tục đi theo hành trình vốn có của nó, làm cho vùng đất dọc theo Long mạch sau khi bị trấn yểm trở nên cứng hơn, ổn định hơn. Bằng chứng là về sau này ta không còn nghe được sự việc sụt lở đất tương tự như thế nữa. Ta có thể [hình](#) dung hơi thô thiển là Long Mạch giống như một mạch máu, bị cột lại một đầu, không cho dẫn máu tới các vùng sau đó được nữa. Các bộ phận cơ thể đằng sau chỗ bị cột vì không có máu nuôi nên dần dần bị khô, teo đi. Ta cũng để ý một điều rằng :Thành phố Hà nội ngày nay có rất nhiều hồ nước con đang tồn tại như hồ Tây, hồ Gươm, hồ Bảy mẫu, hồ Hạ Le ...Mặt khác sông Tô Lịch và Thiên Phù dần dần bị hẹp đi và giờ đây chỉ còn là con mương nhỏ dẫn nước thải cho TP.HÀ NỘI. Ở đây có một câu hỏi thú vị là : Nếu như Cao Biền (vốn được coi là tổ sư của Phong Thủy) đã quyết tâm trấn yểm tiêu diệt dòng sông Tô Lịch thì sao cho đến tận bây giờ sông Tô Lịch vẫn còn tồn tại (mặc dù chỉ là con mương nhỏ). Theo người viết,nếu Cao Biền trấn yểm đúng thì ngày nay ta chỉ còn nghe đến tên của nó qua lịch sử. Đến đây người viết khẳng định :Cao Biền có sự sai lầm trong việc trấn yểm. Nguyên nhân sự sai lầm của Cao Biền chính là sự hiểu biết vô cùng chính xác của các vị Vua Hùng - Tổ tiên của người Việt chúng ta trong thuật Phong Thủy nói riêng và trong Thuyết Âm Dương, Ngũ Hành nói chung. Vì tiên đoán được các sự việc sẽ xảy ra, sau khi mất nước, các Vua Hùng đã cố ý làm sai lạc một phần của Thuyết Âm Dương Ngũ Hành. Người viết xin chứng minh vấn đề này ở phần sau.

Bây giờ ta đi vào trả lời câu hỏi nguyên nhân của sự việc xảy ra cho công nhân đội xây dựng số 12. Theo người viết như sau : Tại chỗ có đạo Bùa, Nguyên Khí bị bế lại lâu năm, khi tháo gỡ đạo Bùa, giống như tháo bỏ chỗ bị cột trong mạch máu, Nguyên khí bị thoát ra ngoài tại vị trí trấn yểm và lan tỏa ra xung quanh. Ta chưa xét đến sự tốt xấu của dòng Khí đó với cơ thể con người. Chỉ biết một điều rằng : Chính dòng Khí đó làm mất cân bằng cục bộ môi trường xung quanh chỗ đường Khí được giải phóng. Chính vì vậy những người Công nhân đang làm việc tại khu vực đó bị các hiện tượng kỳ lạ đã nêu ở phần đầu. Khi cơ thể con người bị mất cân bằng về Khí dẫn đến hiện tượng mất khả năng hoạt động Thần kinh. Như vậy cũng chẳng có gì khó hiểu khi các công nhân đội xây dựng số 12 gặp phải. Ngoài ra do ảnh hưởng của Quy luật " Đồng thanh tương ứng - Đồng Khí tương cầu ", hay là hiện tượng cộng hưởng Harmonic mà Thân nhân, dòng họ của những người công nhân đội xây dựng số 12 phạm phải , mặc dù họ không trực tiếp có mặt trên công trường. Đó là hiện tượng cũng dễ hiểu.

Có điều nguy cơ tiềm ẩn ở đây là : Nơi dòng Khí thoát ra sẽ ảnh hưởng như thế nào đối với TP.HÀ NỘI ?. Đây là một vấn đề quan trọng cần có sự nghiên cứu nghiêm túc.

2. Trả lời cho câu hỏi : Tại sao sau khi có sự chắn yểm của Cao biên,vùng đất dọc theo Long mạch kể từ chỗ bị trấn yểm trở nên cứng và ổn định hơn và từ đó về sau này ta không còn nghe có các vụ sụt lở đất ở khu vực dọc theo Long mạch tương tự nữa,ngoại trừ trường hợp đã xảy ra trên sông Tô Lịch, khi đạo Bùa trấn yểm đã được nhổ lên ?.

Tiếp tục phát triển tính nhất quán của phần trên : Khi đường Khí của Long mạch đã bị bế lại, nguyên Khí không thể tới được các vùng đất ở sau chỗ trấn yểm được nữa, và Nguyên Khí luôn có nước đi cùng nên lượng nước tới các vùng đó cũng bị giảm đi. Kết quả là vùng đất sau chỗ bị trấn yểm cứng lên, và kết cấu của Địa tầng, địa chất cũng trở nên ổn định hơn. Khi một vùng đất đã có địa tầng địa, chất ổn định thì tất yếu dẫn đến các vụ sụt lở đất khi xây dựng các công trình tự nhiên mất đi. Đó là một sự việc không có gì là bí ẩn trong nghệ thuật xây dựng hiện nay. Tại công trình nạo vét sông Tô Lịch, khi đạo Bùa chắn yểm bị nhổ lên, lập tức Nguyên khí bị phong tỏa ủa thoát ra ngoài với một tốc độ và lưu lượng vô cùng lớn, làm cho đất, đá của cả khu vực nhão ra như bùn, trở nên mất ổn định cục bộ. Ở đây ta cũng cần lưu ý rằng : Khi Nguyên khí thâm nhập vào lòng đất quá nhiều thì không chỉ đất, cát mà thậm chí cả đá hay các vật thể rắn khác đều trở thành bùn nhão, bởi tính chất của Nguyên khí khác với tính chất của nước. Ta cũng để ý rằng nơi nào mà nguyên khí ít ỏi hoặc không có vùng đó sẽ trở nên khô cằn, cây cối không thể phát triển được. Đó là trường hợp của các sa mạc, hoang mạc trên trái đất. Tại núi Ngự bình ở Huế cũng có trường hợp tương tự. Rất nhiều lần người ta tổ chức trồng cây trên núi Ngự bình song đều thất bại.

Như vậy, ta có thể kết luận rằng : Trong quá trình xây dựng Thành Đại la, Cao Biên gập một vùng đất có kết cấu không ổn định nên đã thực hiện việc trấn yểm kể trên với mục đích làm cho đất cứng và ổn định hơn trước. Biện pháp thực hiện là dùng thủ pháp điểm huyết đất tương tự như thủ thuật châm cứu, điểm huyết trong đông Y. Ở đây còn có ý nghĩa sâu xa là trấn yểm các Long mạch, các huyết phát Đế Vương của đất Việt. Tuy nhiên vì có sự sai lầm về độ số hướng Tây nên sự trấn yểm không được trọn vẹn. Bằng chứng là Sông Tô Lịch vẫn còn tồn tại và chỉ thời gian ngắn sau này nước Việt đã giành được độc lập. Một dải Long mạch đã nói ở trên vẫn phát sinh ra những con người nổi tiếng, những vùng đất địa linh nhân kiệt như chùa Dâu, núi Yên tử, Đền Kiếp Bạc ...Một nguyên nhân nữa sau này, đã phá hoại sự linh thiêng của Long mạch là các việc san lấp của người Pháp, cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20. Không biết vô tình hay hữu ý, khi xây dựng TP.HÀ NỘI, người Pháp đã cho lấp mất khúc sông Tô Lịch, nơi đổ ra sông Hồng - Nay là các phố Hàng Buồm, Hàng Bạc, Cầu Gỗ... Và Nhà thờ lớn HÀ NỘI hiện nay đặt trên nền của Tháp Báo Ân ngày xưa...

Một dân tộc đã được thiên nhiên ưu đãi về Địa linh về Sinh khí phải suy nghĩ như thế nào về trách nhiệm bảo vệ và khai thác sức mạnh tâm sinh khí đó. Chúng ta cần phải có các chương trình đào tạo các bậc anh hùng, hào kiệt, những bậc hiền tài cho Đất nước, những vĩ nhân cho thế hệ mai sau. Ngày trước các bậc Thánh Đế, Minh Vương coi đó là trách nhiệm lớn nhất đối với non sông, đất nước.

3. Tôi xin tiếp tục lý giải câu hỏi thứ 3 :Hậu quả của việc rút bỏ Đạo Bùa đối với khu vực dọc theo sông Tô lịch nói riêng và cả HÀ NỘI nói chung.Số phận của Long mạch sẽ như thế nào ?

Đây là một câu hỏi hết sức khó vì tính chất phức tạp của nó. Người viết xin mạo muội lý giải và rất mong được các bậc hiền tài trong và ngoài Diễn đàn góp ý, bổ khuyết hầu có thể tìm ra biện pháp tốt nhất khắc phục được hậu quả của Lịch sử. Tôi coi đây là trách nhiệm của tất cả mọi người chúng ta .

Trước hết, ta xem xét hậu quả của việc Trấn yểm của Cao biên và những sự việc sẽ xảy ra khi rút bỏ đạo Bùa đối với khu vực sông Tô lịch và các vùng phụ cận. Hiện nay, tôi không có tài liệu nào chính thức về các biện pháp Trấn yểm đất của bộ môn Phong thủy. Chỉ biết rằng từ xa xưa đã có các hiện tượng trấn yểm của Mã viện (Trụ đồng Mã viện); các hiện tượng trấn yểm của Cao biên; các biện pháp dùng Bia đá để trấn yểm nhà, các tấm Bài ếm ở quanh khu vực Thất sơn (Cái ếm ở Bài Bài ,thuộc làng Nhơn hưng -Tĩnh biên -Châu đốc ,cây ếm ở núi Nước)...

Để có thể hiểu rõ tính chất và hậu quả của việc trấn yểm, ta cần phải biết rõ lý thuyết trấn yểm và từ đó mới có thể khắc phục được tác hại của nó. Từ xưa, việc trấn yểm được coi là Thuật bí truyền của các thầy Địa lý ,không được tiết lộ ra ngoài, sợ lộ Thiên cơ. Do vậy mà lý thuyết về sự trấn yểm đến tận giờ phút này vẫn được coi là một cái gì đó huyền bí, ma thuật, không có tài liệu nào được truyền ra. Tuy nhiên theo nguyên lý Thiên -Địa -Nhân là một, ta có thể dùng Lý thuyết của Đông Y để tìm hiểu vấn đề này. Mặt khác, Thuyết Âm Dương, Ngũ hành với cơ sở là Hà đồ, Lạc thư là một công thức siêu Vũ trụ có thể lý giải tất cả các vấn đề từ Vi mô tới Vĩ mô, nó là Công thức Tổng quát của Vũ trụ mà khoa học ngày nay đang ao ước , tìm kiếm. Tôi sẽ xin trở lại vấn đề này khi có dịp. Bây giờ ta trở lại Lý thuyết của Đông Y về Kinh, Mạch, Huyết, Lạc là một sự ứng dụng rất cụ thể và phong phú của Thuyết Âm Dương, Ngũ hành. Lý thuyết của Đông Y về Kinh, Mạch, Huyết ,Lạc rất phức tạp và có từ rất lâu đời, cuốn sách đầu tiên có thể là cuốn Hoàng đế nội kinh, có thời điểm khoảng 5000 năm. Tôi chỉ xin dẫn giải những gì cần thiết để chứng minh cho luận điểm của mình.

HỆ THỐNG KINH, MẠCH, HUYỆT, LẠC.

1/HUYỆT : Là nơi tập trung Khí huyết của Tạng phủ. Là nơi tập trung các cơ năng hoạt động của Tạng phủ. Mỗi Tạng phủ có các đường Kinh, Mạch, Lạc nằm ở những nơi cố định. Những Huyết lớn gọi là Khổng Huyết. Những Huyết bình thường gọi là Huyết. Kinh, Mạch, Huyết, Lạc làm nhiệm vụ dẫn cơ năng Tạng phủ từ trên xuống dưới, từ ngoài vào trong, từ dưới lên trên, từ trong ra ngoài, trong toàn bộ cơ thể con người. Trong cơ thể có một mạch Nhâm, một mạch Đốc, 12 đường Kinh chính, cộng thành 14 Huyết Kinh. có 365 đường Kinh Lạc và 666 đường Kỳ Huyết. Hệ thống Kinh, Mạch, Huyết ,Lạc tiếp nhận Thiên khí, Địa khí, Thời khí, có tính chất Âm Dương Ngũ hành. Nhờ hệ thống trên, ta có thể tìm đến các chỗ đường Khí bị tắc mà đã thông cho thuận. Mỗi loại Bệnh tật đều có một số Huyết liên quan để ta có thể kích thích khi có bệnh.

2/Kinh :Là các đường dẫn Khí từ Huyết nọ tới Huyết kia. Các đường đó đi lắt léo, chông chát qua rất nhiều chỗ; liên đới với các đường Kinh khác theo tính chất Âm Dương , Ngũ hành, liên vận đến cả với Trời đất mà biến động sự sống, tinh thần con người, vì vậy mà gọi là Kinh.

3/Mạch :Nó là các Nguồn Mạch có Gốc chính đi ra.Nó đi khắp nơi,phân chia ra nhiều chỗ cần thiết,đến tận cùng của mọi nơi và sau lại trở về với chính Gốc.

4/Lạc: Nó là các đường của Kỳ huyết , nhiều hơn Kinh, Mạch, nhỏ hơn nhiều. Nó đi ngang, tắt ,chằng chịt, chi chít, khó tìm hơn. Nó giúp cho con người điều hòa Tâm sinh lý rất tốt, nó thường hay xuất hiện theo chu kỳ, dùng để định Tâm, an Lạc. Có lẽ vì vậy mà người ta dùng chữ An lạc?

Các đường Kinh lại chia ra các đường Kinh nội và ngoại.

*Nội kinh là phần kinh của 14 đường Kinh,Mạch chính,quan hệ với Tạng phủ,chuyển dần sang các chi nhánh,Kinh Cân Âm và Kinh Cân Dương.Nội Kinh liên quan đến các tương quan,phản xạ,phát sinh Ngoại giao cảm,giữa Linh hồn,Vía,Phách và thể xác.

* Ngoại Kinh :Là những kỳ huyết để bổ xung cho các Kinh chính ,khi cần thiết dùng cho lúc nguy cấp.Ví dụ cụ thể như :có người đã bị chết lâm sàng,tiêm,chích thuốc theo Tây Y không được,nhưng dùng Đông Y có khi chỉ cần bấm,day,châm,cứu Huyết thì bệnh nhân có thể sống lại được.Có rất nhiều kỳ Huyết mà tùy trường hợp có thể hút Linh hồn của người mới chết ,trở về nhập vào cơ thể.Ngoại Kinh bao gồm cả nội quan thân thể.Có nhiều Kỳ huyết nhạy bén,rất công hiệu,có thể cứu mệnh con người,trong nhiều trường hợp nguy cấp .Đời thường từ xưa đã từng chữa bệnh cứu người bằng phương pháp này,song họ vẫn cho đó là Thần bí.

Tóm lại có 2 Mạch chính là Nhâm,Đốc ;12 đường Kinh chính,15 đường Mạch Lạc,và vô số Huyết.

Xin nói thêm về Huyết :Có các Huyết hợp và các huyết Giao hội, đó là các giao hội với các Kinh Dương và âm.Có các loại Huyết là Du huyết,Mộ huyết,Nguyên huyết,Lạc huyết,Khích huyết..

Trong Võ thuật còn truyền lại các Huyết Thần đạo Võ thuật.Theo người viết được biết :Có 36 Huyết đạo Kinh, nếu vô tình hay hữu ý tác động vào thì bất cứ Huyết nào trong số 36 Huyết này đều có thể gây ra chết người .Các Huyết đó rất nguy hiểm nên còn gọi là tử Huyết. Ngoài ra còn có 72 Huyết đạo Kinh phụ. Nếu tác động vào bất cứ Huyết nào trong số những Huyết này đều có thể gây tàn phế , tật nguyền, rất khó chữa trị. Đây là yếu hại Huyết hay còn gọi là Nạn Kinh. Người viết chỉ sơ qua vài nét về Thần đạo Võ thuật cho dễ hiểu thêm về tầm quan trọng của Huyết với Linh hồn và cơ thể con người. Khi tác động vào tử Huyết ,các yếu hại Huyết chính là bất ngờ dùng lực phá hủy hệ thống Kinh , Mạch, làm tan rã các kết nối giữa Linh hồn và cơ thể con người.Các hệ thống khác như Kinh, Mạch, Huyết, Lạc,gắn kết lục phủ , ngũ tạng của cơ thể lập tức bị rối loạn,mạnh thì dẫn đến tử vong ,nhẹ thì dẫn đến tàn phế,tật nguyền, rất khó chữa trị. Thần đạo Võ thuật gọi là Huyết đạo kinh có liên hệ đến các Luân xa.

Theo nguyên lý "Con người là tiểu Vũ trụ "thì Âm Dương ,Ngũ hành được phản ánh trong Đông Y rất rõ rệt.Các đường Kinh thứ nhất :Can -Đờm,Tâm -Tiểu trường,Tỳ -Vị,Phế -Đại trường,Thận -Bàng quang là năm cặp đại diện cho Ngũ hành.Ngoài ra còn hai đường Kinh bổ xung là Kinh Tâm bào và Kinh Tam tiêu.Tổng cộng 12 Kinh gọi là đường Kinh chính.Hai đường Kinh Tâm bào và Tam tiêu không có thành phần riêng của mình nên phải lấy từ các

thành phần khác làm thành phần của mình.

Mặt khác Kinh Tam tiêu được xem là Cha của các đường Kinh Dương, còn Kinh Tâm bào được xem là Mẹ của các đường Kinh Âm.

Kinh Tâm bào có nhiệm vụ đặc biệt là bảo vệ Kinh Tâm.

Kinh Tam tiêu có nhiệm vụ đặc biệt là làm sứ giả của Mệnh Môn Hỏa. Mang Mệnh Môn Hỏa đến các vùng Thượng tiêu, Trung tiêu, Hạ tiêu.

Các đường Kinh được chia ra làm hai nhánh :Nhánh trái thuộc Dương (đối ứng với [Bán](#) cầu não Phải),nhánh phải thuộc Âm (đối ứng với [Bán](#) cầu não trái).

Từ đó các Huyệt được chia ra :Huyệt phía trái thuộc Dương,Huyệt phía Phải thuộc Âm.

Từ Lý thuyết về Đông Y như trên ta theo nguyên lý Thiên -Địa -Nhân hợp nhất rút ra Lý thuyết trong Phong thủy áp dụng cho Long ,mạch như sau:

Thuyết Phong thủy với cả hai phần Âm và Dương trách quan niệm con người có quan hệ hữu cơ với Trời ,Đất, cả khi sống và cả sau khi chết (Huyệt mộ có thể ảnh hưởng đến nhiều đời con cháu sau này).

1/Về Thiên :Chấp nhận có Sinh khí giáng xuống (gọi là Dương giáng) trên các đỉnh núi cao.Thừa nhận ảnh hưởng của các Vì Sao ảnh hưởng đến con người.Sự tương tác của các lực vũ trụ ảnh hưởng theo thời gian,với con người khác nhau.Anh hưởng theo chu kỳ của 9 hành tinh trong Hệ Mặt trời,được đại diện bởi Cửu tinh đồ xoay chuyển theo Quỹ đạo của HÀ ĐỒ (không như quan niệm của cổ văn chữ Hán từ trước đến nay là theo quỹ đạo LẠC THƯ -Khi có điều kiện người viết xin trở lại vấn đề này).Phải chăng 9 Sao và Hạn (La hâu,Thổ tú,Thủy diệu,Thái bạch,Thái dương,Vân hớn,Kế đô,Thái âm,Mộc đức và Tam kheo,Ngũ hộ,Thiên tinh,Toán tận,Thiên la,Địa võng,Diêm vương,Huỳnh tuyền)ảnh hưởng tuần hoàn theo chu kỳ sinh học của con người là Đại lượng đo lường ảnh hưởng sự tương tác của 9 hành tinh trong Hệ Mặt trời đối với con người.Còn Cửu tinh đồ là đại lượng đặc trưng của sự tương tác các hành tinh trong Hệ Mặt trời với từng cuộc đất.

Ngoài ra còn ảnh hưởng của hệ Nhị Thập Bát tú tới từng cuộc đất.

2/Về Địa :Chấp nhận có Sinh khí (Còn gọi là Long)chảy theo các mạch nước,tụ lại,và THĂNG lên (bởi lẽ Âm thăng,Dương giáng).Ta thử suy luận một chút về danh từ THĂNG LONG :Đó là khí Âm thăng lên -THĂNG LONG.ĐÂY MỚI THỰC LÀ Ý NGHĨA CỦA DANH TỪ THĂNG LONG (chứ không như người ta đồn đại Vua Lý Công Uẩn thấy Rồng bay lên và đặt tên kinh đô là THĂNG LONG).Ta cũng nói thêm rằng Khí làm cho Kinh đô THĂNG LONG phát triển mạnh mẽ về sau này là Khí Âm -Địa khí .

3/Về Nhân :Có thể xác định được Âm phần,Dương phần,Họa,Phúc,Mệnh,Thân của từng con người.

Bây giờ xin các bạn nhìn lên Bản đồ Việt nam phần Bắc bộ.

Các bạn hãy đánh dấu vào các địa danh sau :Trước hết là các dãy núi cao vút của các tỉnh Lai châu,Sơn la,Hòa bình,tới dãy Tam đảo ,dọc theo sông Tô lịch ngày xưa,đi tiếp tới Cổ loa,kéo dài đến sông Đuống,sông Thái bình,ra tới Quảng ninh và chìm xuống Vịnh Hạ long.Ta nối tất cả các điểm trên thành một đường.Đường cong đó chính là nhánh Thanh long của đồng bằng Bắc bộ.Theo phân tích ở phần trên ta biết rằng Thanh long thuộc

Dương. Đây cũng chính là một Long mạch có hành Khí Dương. Các Huyệt nằm trên nhánh Thanh long đều có hành khí Dương.

Bây giờ ta tiếp tục đánh dấu những địa danh sau :Xuất phát cũng từ những dãy núi cao chót vót của các tỉnh Lai châu, Sơn la, Hòa bình, đi tới dãy núi Ba vì, qua cầu Hàm Rồng, theo sông Lam và dãy núi Hồng Lĩnh đổ ra biển. Nối các địa danh đó lại thì đường cong đó chính là nhánh Bạch Hổ của Đồng bằng Bắc bộ. Nhánh Bạch hổ thuộc Âm, do vậy Long mạch này có hành khí Âm. Các Huyệt nằm trên nhánh Bạch hổ đều có hành khí Âm

Đến đây ta đã có thể [hình](#) dung được hai nhánh Thanh long, Bạch hổ của Đồng bằng Bắc bộ. Nhánh Thanh long sau sự Trấn yểm của Cao biền và sau này là sự san ủi của người Pháp đã bị bế Khí rất nhiều. Tuy nhiên do sự sai lầm của Cao biền về độ số của cung Đoài nên sự trấn yểm đó không hoàn thiện. Theo các cổ thư chữ Hán, cung Đoài có độ số là 7 - ứng với phương Tây. Đây là độ số của Lạc thư. Chính vì vậy mà Cao biền mới Trấn yểm 7 cây cọc, theo đúng độ số của phương Tây. Tuy nhiên, theo hiểu biết của người viết và kết hợp với một số kinh nghiệm của một số tiền bối về Phong thủy ở vùng đất Phong châu ngày xưa (nay là tỉnh Phú thọ - Kinh đô của các Thời đại Hùng vương) thì độ số của phương Tây không phải là như vậy. Theo người viết, trong các vấn đề về Phong thủy thực hiện trên trái đất này phải dựa vào Hà đồ và độ số của Hậu thiên Bát quái mới chính xác. Khi đặt độ số của Hậu thiên Bát quái lên Hà đồ ta có một vòng tương sinh theo chiều thuận kim đồng hồ. Theo chiều từ phương Bắc, Đông Bắc, Đông, Đông nam, ... tới Tây, tây bắc và trở lại về Bắc ta có các độ số như sau : 1-8-3-2-7-4-9-6.

Ta vẫn biết rằng : 1 -là hành Dương Thủy. 6 -Là hành Âm Thủy. 8 -Là hành Âm Mộc.

3 -là hành Dương Mộc. 2 -là hành âm Hỏa. 7 -là hành Dương Hỏa. 5 - là hành Dương Thổ.

10 -là hành Âm Thổ. 4 -là hành Âm Kim. 9 -là hành Dương Kim.

Theo chiều thuận kim đồng hồ ta có các hành tương sinh với nhau như sau :Thủy (6-1) sinh Mộc (8-3) sinh Hỏa (2-7) sinh Thổ (10-5) sinh Kim (4-9) và lại trở về hành Thủy. Tôi không đi sâu vào việc chứng minh Lý thuyết trên vì nó khác với tất cả các cổ văn chữ Hán từ xưa cho đến tận ngày hôm nay. Điều quan trọng là nếu Cao biền ngày xưa biết được điều này, thì giờ đây có thể chúng ta chỉ còn nghe danh sông Tô lịch trong Huyền sử.

Trở lại vấn đề trên sông Tô lịch, sau khi Cao biền Trấn, yểm dòng sông cứ càng ngày càng nhỏ lại, kết hợp với sự san lấp của người Pháp sau này, dòng sông Tô, trước chảy ra sông Hồng ở cửa Hà khẩu, nay bị chặn lại từ khúc Thụy Khê ra tới sông Hồng. Kể từ đó sông Tô lịch phải đổi dòng chảy ngược lại. Hiện nay sông Tô lịch chỉ còn chảy từ khu vực Phường NGHĨA ĐÔ - QUẬN CẦU GIẤY - HÀ NỘI, theo thuận dòng chảy (Ta nhớ lại sự kiện trước Thành Luy lâu có dòng Nghịch thủy) chảy ra sông Nhuệ và cuối cùng mới đổ ra lại sông Hồng. Như vậy hiện nay, dòng chảy của sông Tô lịch đi theo nhánh Bạch hổ đã nêu trên (Thay vì chảy theo nhánh Thanh long như ngày xưa). Nhánh Thanh long thuộc Dương khí, đã bị ngăn, bế phần lớn nên từ khi đó cho tới nay chỉ có rất ít anh hùng hào kiệt được sinh ra ở khu vực dọc theo đường đi của nó. Ngược lại, nhánh bạch hổ từ xưa cho đến nay ta chưa nghe có vụ trấn yểm nào được thực hiện, ngoài trường hợp cũng do Cao biền chê là vùng đất Thanh hóa, Nghệ an có một con rồng (Long mạch) nhưng bị què nên không tiến hành trấn yểm. Hai nhánh Thanh long và Bạch hổ có cùng nguồn xuất phát từ Tổ sơn, nay nhánh Thanh long bị chặn lại một phần lớn nên gần như toàn bộ Nguyên khí được dẫn theo đường

nhánh Bạch hổ.Theo nhận xét của người viết,kể từ đó về sau này,Thành Đại la bị mất Dương khí nên chẳng bao lâu bị xóa bỏ và thay vào đó là Thành Thăng long được xây dựng dựa trên khí Âm của nhánh Bạch hổ.Ta cũng để ý thấy một điều rất rõ ràng rằng :Trải qua hơn một ngàn năm từ khi có sự Trán yểm của Cao biền,các vị Vua,tướng tài giỏi,các bậc hiền tài của Đất nước đều có nguồn gốc từ các vùng đất thuộc nhánh Bạch hổ mà ra.Các bạn có thể kiểm chứng điều này qua Lịch sử.

Tới câu hỏi cuối cùng trong bài viết này,người viết tự nhận thấy vượt quá khả năng của mình nên rất mong đợi sự đóng góp của các Cao nhân,tiền bối trong và ngoài nước, ngõ hầu có thể cứu lấy một dòng Nguyên khí của Đất nước.Các câu hỏi đó là :Sau khi rút đạo Bùa Trán yểm của Cao biền lên,Nguyên khí bị thoát ra sẽ ảnh hưởng như thế nào đối với Thủ đô HÀ NỘI nói riêng và Đất nước này nói chung ???Có thể hàn lại Long mạch như Thượng tọa THÍCH VIÊN THÀNH đã làm không ?Khi Long mạch đã được phục hồi sẽ xảy ra hiện tượng gì tiếp theo ?Có thể lại xảy ra hiện tượng sụt lở đất như ngày xưa không ?

Tôi đã xác minh lại nguồn tin này;Theo Thượng tọa THÍCH HUỆ Xương -Chùa Giác Lâm _Quận Tân bình -TP.HCM :Thượng tọa THÍCH VIÊN THÀNH đã viên tịch khoảng hơn một tháng sau khi làm lễ cúng HÀN LONG MẠCH tại sông Tô lịch,nguyên nhân chết theo Y học là xuất huyết não.Thượng tọa THÍCH VIÊN THÀNH là chủ trì chùa Hương.

Giải thích thêm: Mỗi một Huyệt vị có thời gian đóng và mở riêng của nó-Tức là thời gian ứng nghiệm. Khi muốn tác động vào một Huyệt vị nào đó cần phải đúng thời gian đóng hoặc mở của nó mới có tác dụng.Khi dùng thủ thuật Trán (đề lên)Yểm (Chôn xuống)cho thay đổi kết cấu của cả một vùng đất để có thể xây dựng cả một Kinh thành thì sự hiểu biết phải vô cùng chính xác.Tiếc rằng kinh nghiệm này không được phổ biến rộng rãi nên thất truyền lần lần . Mà đó cũng là một điều may mắn cho Nhân loại vì nếu ai cũng có thể làm được thì Trái đất chúng ta sẽ đi về đâu?Tuy nhiên trong Lịch sử cũng chỉ ra rằng có rất nhiều người có khả năng đó.Bạn có thể tham khảo trong các truyền thuyết Lịch sử -Tất nhiên vì chỉ có những người Trán yểm mới biết,những sự việc được ghi nhận là do kể lại nên mất tính chất trung thực .Tuy nhiên ,không thiếu dẫn chứng trong lịch sử nhắc đi nhắc lại vấn đề đó.

Tôi xin nêu thêm một vấn đề quan trọng có liên quan đến sự Trán hoặc yểm sau này.Đó là hành Khí của khu vực bị Trán yểm và độ số của nó.Theo nhận xét của riêng người viết,khu vực đó thuộc phía Tây của La thành nên có hành Khí là Dương kim và độ số của nó là 9.Như vậy ta cũng thấy rằng khi tiến hành trán yểm,Cao biền cũng biết rất rõ điều đó ,chỉ có sai lầm về độ số của phương Tây .Theo sách cổ chữ Hán đến tận ngày hôm nay,phương Tây thuộc Kim và có độ số theo Lạc thư là 7.Đó là sai lầm cơ bản của cổ thư chữ Hán và tất nhiên khi ứng dụng thì Cao biền sẽ sai theo.Theo người viết được biết,tại một số vùng của đất Phong châu ngày xưa,các nhà Phong thủy vẫn áp dụng tính độ số khi ứng dụng những việc cụ thể trong Phong thủy theo Hà đồ và số của Hậu thiên Bát quái.Như vậy theo người viết,phương Tây có hành Khí Dương Kim và độ số là 9 mới chính xác.Lạc thư và độ số Tiên thiên Bát quái chỉ áp dụng cho những vấn đề có tầm vóc Vĩ mô như khi tính toán các dải Ngân hà,Thiên hà, có tầm vóc Vũ trụ.Để có thể trán được khu vực bị hờ của Long mạch,theo thiên ý của người viết,nên dùng [hình](#) thức Trán -Tức là đề lên vùng bị hờ theo đúng quy luật Âm dương Ngũ hành.Ta có thể dựng một cây cầu Sắt có 9 nhịp hay 9 cột

sắt, hoặc có cái gì đó có biểu tượng cho số 9 đề lên khu vực đã rút đạo Bùa .Theo những tin tức gần đây nhất,sự phát sinh các việc kỳ lạ như đã nêu ở trên,cũng chỉ gói gọn như những việc đã xảy ra.Như vậy ta thấy rằng Long mạch không còn thoát Khí ra nữa.Nguyên nhân là Khu vực đó qua thời gian bị phong tỏa, bế Khí quá lâu (Gần 1200 năm),luồng Nguyên khí đã có sự thay đổi,cũng không loại trừ đã có sự trấn,yểm lại của một số nhà Phong thủy tài ba giấu mặt.Tôi từng chứng kiến một vài lần khai mở những Huyệt đạo bị Trấn yểm của các nhà Phong thủy Việt nam ẩn danh.Ta cũng nhận thấy rằng (không biết có phải do trùng hợp hay không):Kể từ ngày đạo Bùa được Khai mở,vùng dọc theo nhánh Thanh long đã phát triển rất mạnh mẽ.Từ rất lâu đời,các vùng này là khu vực Nông thôn lạc hậu,nay đã vươn mình trở thành hàng loạt khu chế xuất hiện đại.